



9-10

Grades 9 & 10 CURRICULUM GUIDE

Tổng quan về Chương trình học
LỚP 9 VÀ LỚP 10



Empowering the next generation of leaders

Trao quyền lãnh đạo cho thế hệ trẻ tương lai

TH School is an independent, non-denominational, co-educational day and boarding school that offers an internationally focused college preparatory education to host national and international students from 2 – 18 years of age. TH School has been authorized by the Vietnamese Ministry of Education and Training to implement a student-centered inquiry-based curriculum which blends a holistic English language-based international educational experience with essential elements of Vietnamese language, literature, history and civics.

Our Mission

We seek to empower Vietnam's future leaders to think critically, display empathy, and act with integrity.

Our Vision

To create a network of schools throughout Vietnam that provides students a holistic world-class bilingual education, state-of-the-art resources, purpose-built modern facilities and nutritious meals in an internationally minded atmosphere of high expectations, support and kindness.

TH School được xây dựng theo một mô hình giáo dục hoàn toàn khác biệt sử dụng các chương trình đào tạo Quốc tế đã được áp dụng thành công trên toàn thế giới và kết hợp chương trình Việt Nam học (Tiếng Việt, Ngữ văn, Lịch sử và GDCD) được thu gọn một cách khoa học nhất. Vận hành theo hai mô hình bán trú và nội trú, trường chào đón các em học sinh Việt Nam và Quốc tế từ hai tuổi cho tới hết Trung học Phổ thông. Được Bộ Giáo Dục cấp phép, TH School tiên phong trong việc đưa vào chương trình học một giáo trình với nhiều cải tiến, lấy người học làm trọng tâm và khuyến khích sự tò mò của người học cũng như tạo một nền tảng ngôn ngữ toàn diện.

Sứ mệnh

Chúng tôi giúp những nhà lãnh đạo tương lai của Việt Nam xây dựng tư duy phản biện, biết đồng cảm và hành động chính trực.

Tầm nhìn

Chúng tôi sẽ tạo nên một hệ thống trường học tại Việt Nam đem lại cho học sinh một nền giáo dục đẳng cấp thế giới với cơ sở vật chất hiện đại, công nghệ tiên tiến và những bữa ăn dinh dưỡng trong một môi trường Quốc tế nơi mà mọi người nâng đỡ và giúp đỡ nhau phát triển.

Table of Contents | Mục lục

INTRODUCTION GIỚI THIỆU	3
Supporting Students in Secondary Hỗ trợ các em khi học Trung học	3
STUDENT EXPECTATIONS KỲ VỌNG ĐỐI VỚI HỌC SINH	3
ASSESSMENT ĐÁNH GIÁ	4
Academic Honesty Trung thực trong học tập	4
REPORTING & FEEDBACK BÁO CÁO VÀ PHẢN HỒI	5
Settling-in Report Báo cáo đầu năm	5
Semester Reports Báo cáo học tập cuối mỗi Học kỳ lớn	5
Student Led Conference Buổi hội thảo do học sinh chủ trì	6
Google Classroom Lớp học Google	6
Coffee Mornings Buổi gặp gỡ phụ huynh	6
ORGANISATION KỸ NĂNG SẮP XẾP	7
Student Planner Sổ tay học sinh	7
Use of Mobile Devices Chính sách sử dụng thiết bị điện tử	7
PSHE MÔN HỌC GIÁO DỤC VỀ CÁ NHÂN, XÃ HỘI, SỨC KHỎE	7
Grade 9 PSHE Units Chương trình PSHE Lớp 9	8
Grade 10 PSHE Units Chương trình PSHE Lớp 10	9
THREE-DAY RESIDENTIAL TRIP CHUYẾN DÃ NGOẠI TRONG BA NGÀY	10
STEM MÔN HỌC TÍCH HỢP TRANG BỊ KIẾN THỨC, KỸ NĂNG LIÊN QUAN ĐẾN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, KỸ THUẬT VÀ TOÁN HỌC	11
VIETNAMESE AS A SECOND LANGUAGE HỌC TIẾNG VIỆT NHƯ LÀ NGÔN NGỮ THỨ HAI	11
SUBJECTS OFFERED AT TH SCHOOL CÁC MÔN HỌC TẠI TRƯỜNG TH	12
SUBJECT OVERVIEWS TỔNG QUAN CÁC MÔN HỌC	13
English: A Functional Approach to Language Tiếng Anh: Cách tiếp cận theo chức năng với ngôn ngữ	13
Mathematics Toán	16
Science Khoa học	18
Art Mỹ thuật	20
Humanities Khoa học nhân văn	23
Music Âm nhạc	24
Physical Education Thể dục	25
Vietnamese Studies Các môn Việt Nam học	38

- Civics Education	Giáo dục công dân	28
- Geography	Địa lý	30
- Vietnamese History	Lịch sử Việt Nam	31
- Vietnamese Literature	Văn học Việt Nam	33



Introduction

Giới thiệu

The TH School Grade 9 and 10 curricula has been tailored specifically to the needs of our students, blending what has been taught previously in the Vietnamese curriculum with the prerequisite knowledge, skills and understandings to support students in their future studies and as active Vietnamese and global citizens. Vietnamese language and culture are taught alongside the international curriculum, and students may have the opportunity to receive internationally recognised exam qualifications (Cambridge IGCSE - English, Mathematics and Coordinated Science). Students are encouraged to inquire and think critically in their classes and to consider global contexts in their learning.

Chương trình học Lớp 10 của trường TH là chương trình được thiết kế dành riêng cho nhu cầu học sinh. Đó là sự kết hợp giữa chương trình học của Việt Nam đã được áp dụng từ trước với những kiến thức, kỹ năng và sự hiểu biết tiên quyết nhằm mục đích hỗ trợ cho việc học tập sau này của học sinh và đào tạo các em trở thành những người Việt Nam năng động và công dân toàn cầu. Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam được dạy đồng thời với chương trình quốc tế. Học sinh sẽ có cơ hội nhận được các bằng cấp được công nhận rộng rãi trên toàn thế giới. Các em được khuyến khích đặt câu hỏi, tư duy phản biện trong lớp học cũng như xem xét vấn đề trong bối cảnh toàn cầu trong quá trình học.

SUPPORTING STUDENTS IN SECONDARY

Grades 9 and 10 are important years as students have to meet the challenges of a rigorous new curriculum. Students have the opportunity to focus on their study skills as well as participate in a wide variety of extracurricular activities. This is also an excellent time to build up a personal resume by volunteering outside of school, working with charities, or attending summer programs. In addition, TH School works hard to ensure that students use these years to prepare for the rigors of A Levels and even begin to research universities!

HỖ TRỢ CÁC EM KHI HỌC TRUNG HỌC

Lớp 9 và Lớp 10 là những năm học quan trọng vì học sinh sẽ phải đối mặt với những thách thức của chương trình học mới. Đây là dịp để các em tập trung phát triển kỹ năng học tập cũng như tham gia vào rất nhiều hoạt động ngoại khóa. Đây cũng là thời điểm thích hợp để các em xây dựng bản thân tích cá nhân bằng cách tham gia các hoạt động tình nguyện ngoài trường học, làm việc với các tổ chức từ thiện hay tham gia trại hè. Bên cạnh đó, Trường TH luôn nỗ lực đảm bảo việc các em dành những năm học này để chuẩn bị cho kỳ thi A Levels đầy thách thức và bắt đầu việc tìm hiểu các trường đại học!

Student Expectations

Kỳ vọng đối với học sinh

At TH school we believe that students are the drivers of their learning. Teachers support and facilitate learning experiences, but each student has the responsibility for ensuring that they are fully engaged. To this end we expect our students to:

- relate well with their peers and staff

Tại trường TH, chúng tôi tin rằng học sinh chính là những người chèo lái việc học của bản thân các em. Giáo viên sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, còn nhiệm vụ của các em là tham gia các lớp học đầy đủ. Để làm được điều này, chúng tôi mong các em sẽ:

- have a sense of social responsibility
- be thoughtful, caring and supportive
- be respectful
- be cooperative
- work collaboratively
- be resilient
- be active enquirers
- be self directed in their learning
- manage time commitments
- be punctual
- complete set tasks

- hòa hợp với các bạn cùng lớp và nhân viên
- có ý thức trách nhiệm xã hội
- ân cần, quan tâm, hỗ trợ lẫn nhau
- biết tôn trọng
- biết hợp tác
- biết phối hợp
- không nản lòng
- chủ động đưa ra các câu hỏi
- biết tự định hướng việc học của bản thân
- biết quản lý thời gian
- đúng giờ
- hoàn thành các nhiệm vụ được giao

Assessment

Đánh giá

The purpose of assessment at TH school is as a tool for providing feedback about the learning process to students, parents and teachers and to inform and enhance the teaching process. In each subject area, it may take a variety of forms so as to best provide students with opportunities to demonstrate their learning in an authentic way. Summative assessments (those contributing to final results) will be graded from A* - E in alignment with grading at A levels.

Mục đích của việc đánh giá tại trường TH là công cụ cung cấp ý kiến phản hồi về quá trình học cho học sinh, phụ huynh và giáo viên, cũng là để thông tin và nâng cao chất lượng giảng dạy. Ở mỗi bộ môn, có nhiều hình thức khác nhau để tạo cơ hội tốt nhất cho các em chứng minh khả năng của mình một cách chính xác. Bảng đánh giá tổng kết (để đưa kết quả cuối cùng) được chấm theo thang điểm từ A* - E giống như thang điểm của chương trình A level.

ACADEMIC HONESTY | TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP

At TH School we take seriously the issue of academic honesty. Academic dishonesty is any type of cheating in relation to formal student work. Plagiarism is a form of academic dishonesty. Plagiarism according to the Oxford Dictionary is “the practice of taking someone else’s work or ideas and passing them off as one’s own.” Cambridge International Exams in its advice to candidates states that students must not:

- “allow others to have access to your work. You will be held responsible if it is copied.
- copy another person’s work and pretend it is your own. This includes the work of other students, books, images and web pages.
- make up or invent data or findings. This is called fabrication.

Tại trường TH, chúng tôi rất quan tâm đến vấn đề trung thực học tập. Việc không trung thực trong học tập là một loại gian lận liên quan đến việc học tập nghiêm túc của các em. Đạo văn là một hình thức không trung thực trong học tập. Theo từ điển Oxford, đạo văn là “việc lấy tác phẩm hoặc ý tưởng của người khác và biến chúng thành của riêng mình.” Hội đồng khảo thí Cambridge từng khuyến các bạn học sinh không được:

- “Cho phép người khác tiếp cận bài làm của mình, các em sẽ phải chịu trách nhiệm nếu nó bị sao chép.
- Sao chép bài làm của một người khác và coi như nó là của mình. Tác phẩm này bao gồm bài tập của các học sinh khác, sách, tranh ảnh và các trang web.

- accept help and input from another person or work collaboratively when this is not permitted; for example, working with a classmate on an assignment and then submitting it as entirely your own work. This is called collusion.”

Each student will sign an Academic Honesty Agreement, which will be countersigned by parents and kept on file.

- làm khống hoặc tự tạo các dữ liệu. Đây gọi là giả mạo.
- chấp nhận sự giúp đỡ từ người khác, hoặc làm việc theo nhóm khi không được phép. Ví dụ, cùng làm bài tập lớn với bạn nhưng khi nộp lại coi là của riêng mình. Đây gọi là sự thông đồng.

Mỗi học sinh sẽ ký một Bản cam kết về việc trung thực trong học tập có chữ ký của bố mẹ. Những bản cam kết này sẽ được lưu lại.

Reporting and Feedback

Báo cáo và Phản hồi

SETTLING-IN REPORT | BÁO CÁO ĐẦU NĂM

Sent home to all new students 8 weeks after commencement. This report provides feedback to students and parents about how the student has settled to life and learning at TH School. It should not be viewed as an academic report and for this reason the criteria reported on is not divided by subject. Feedback is organised under the headings of Social, Effort and Organisation. Homeroom teachers provide further comments and targets as necessary.

Được phát cho tất cả các học sinh mới sau 8 tuần kể từ khi bắt đầu nhập học. Báo cáo này sẽ cung cấp các ý kiến phản hồi cho học sinh và phụ huynh về việc các em đã thích nghi với cuộc sống và việc học tập tại trường TH như thế nào. Không nên xem đây là báo cáo kết quả học tập và vì thế, các mục trong báo cáo không được phân theo các môn học. Các thông tin được sắp xếp theo các đầu mục Xã hội, Nỗ lực và Kỹ năng sắp xếp. Cống hiến và Tổ chức. Các giáo viên chủ nhiệm sẽ bổ sung những nhận xét và mục tiêu phấn đấu nếu cần thiết.

SEMESTER REPORTS | BÁO CÁO HỌC TẬP CUỐI MỖI HỌC KỲ LỚN

At the conclusion of each semester a written report is sent home. These reports contain detailed information about how students are achieving in each subject area as well as targeting areas for improvement.

Báo cáo tình hình học tập các kỳ và báo cáo cuối năm được gửi về nhà cuối các kỳ 1, kỳ 2 và kỳ 3. Các báo cáo này gồm những thông tin chi tiết về thành tích học tập ở mỗi môn học cũng như đặt mục tiêu phấn đấu cho các kỳ tới.

STUDENT LED CONFERENCE | BUỔI HỘI THẢO DO HỌC SINH CHỦ TRÌ

Student Led Conferences round out our formal reporting times. Student led conferences are held on the last day before winter and spring breaks. Student led conferences provide opportunities for your child to communicate their learning to you and their teachers. Students discuss what they have been learning in class, their achievements and the target areas for improvement that they have identified (in collaboration with their teachers).

Prior to the conference students, with guidance from their teachers develop SMART Targets. SMART targets are those that are:

- Specific
- Measurable
- Achievable
- Realistic
- Timely

Các buổi hội thảo do học sinh chủ trì hoàn thiện hơn cho các Báo cáo học tập chính thức của học sinh. Các hội thảo này được tổ chức vào ngày học cuối của Học kỳ 1 và Học kỳ 2. Mục đích của buổi hội thảo này tạo cơ hội cho học sinh chủ động trình bày, nêu ý kiến về việc học của các em với gia đình và các thầy cô. Học sinh sẽ thảo luận về những điều được học trên, những thành tựu của các em cũng như những mục tiêu phấn đấu cho thời gian tới (được xác định với sự tư vấn của các thầy cô).

Trước các buổi hội thảo do học sinh chủ trì, học sinh dưới sự hướng dẫn từ các giáo viên sẽ thiết lập các mục tiêu SMART cho bản thân. SMART đại diện cho:

- Tính cụ thể
- Có thể đo lường được
- Tính khả thi
- Thực tế
- Đúng lúc

GOOGLE CLASSROOM | LỚP HỌC GOOGLE

Google Classroom is another important information and feedback tool utilised by teachers at TH school. Subject teachers use google classroom to communicate with students, post assignments and homework and give feedback. Parents may also request to view the class by emailing the subject teacher.

Lớp học Google là một công cụ thông tin và phản hồi quan trọng khác được các thầy cô trường TH sử dụng. Giáo viên các lớp sử dụng Lớp học Google để liên lạc với học sinh, đăng tải đề tài và bài tập về nhà và các ý kiến phản hồi. Phụ huynh cũng có thể yêu cầu xem lớp học bằng việc gửi thư điện tử cho giáo viên bộ môn.

COFFEE MORNINGS | BUỔI GẶP GỠ PHỤ HUYNH

Coffee Mornings are an opportunity for parents to meet over a cup of coffee whilst learning more about the academic and social/emotional programme in Grade 10. The Secondary Principal and Curriculum Coordinator will present topical information and provide opportunities for parents to ask questions. These mornings are typically held early in semester one, and at other times during the year as deemed important. Parents are also most welcome to make appointments to meet with teachers to discuss their child's progress.

Buổi gặp gỡ phụ huynh chính là cơ hội để các Quý phụ huynh đến trường vừa thưởng thức một tách cà phê vừa tìm hiểu thêm về chương trình học thuật và chương trình xã hội. Hiệu trưởng Trung học và Người điều phối chương trình học tập sẽ thuyết trình những thông tin chuyên đề và sau đó các vị phụ huynh sẽ đặt câu hỏi. Những buổi gặp mặt này thường được tổ chức vào thời gian đầu năm và một số thời điểm khác trong năm học khi cần thiết. Chúng tôi rất khuyến khích phụ huynh hẹn gặp các thầy cô để nói về tiến trình học của con mình.

Organisation

Kỹ năng sắp xếp

STUDENT PLANNER | SỔ TAY HỌC SINH

At the commencement of the year all students are issued with a TH School planner. Students are expected to carry this with them to each lesson and to record homework, assignments, exam dates and other important information.

Khi bắt đầu năm học, tất cả học sinh được phát cuốn sổ tay học sinh TH. Các em cần mang cuốn sổ tay này đến mỗi tiết học để ghi chép bài tập về nhà, nhiệm vụ được giao, ngày thi và các thông tin quan trọng khác.

USE OF MOBILE DEVICES | CHÍNH SÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

TH School is implementing a policy of BYOD (bring your own device). 21st century learning relies increasingly on access to electronic information. For this reason, each student is expected to have a laptop that will allow them to research and complete tasks. Students should bring these to each class or as directed by their teacher. **Students are not permitted to use their phone as a learning tool. Students are not permitted to use their phones from 7.30am - 4.15pm. Any communication with your child is expected to be made through the school office.**

Trường TH có chính sách BYOD (có nghĩa là học sinh tự trang bị thiết bị). Giáo dục ở thế kỷ 21 ngày càng phụ thuộc vào việc truy cập thông tin điện tử. Chính bởi lý do này, mỗi học sinh cần có một máy tính xách tay giúp các em nghiên cứu và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Học sinh được mang những thiết bị này đến lớp hoặc theo hướng dẫn của giáo viên. **Học sinh không được sử dụng Điện thoại thông minh như một công cụ học tập. Các em không được phép sử dụng điện thoại tại trường từ 7h30 sáng đến 4h15 chiều. Việc liên lạc giữa phụ huynh và học sinh sẽ được thực hiện qua văn phòng trường.**

Personal Social Health Education (PSHE)

Môn học giáo dục về cá nhân, xã hội, sức khỏe (PSHE)

Personal Social Health Education (PSHE) is the planned provision for students' personal, social and health development. It helps to give them the skills, knowledge, attitudes and values they need to lead confident, healthy and independent lives. It helps them to understand how they are developing personally and socially, and addresses many of the moral, social and cultural issues that are part of growing up. By teaching students to stay safe and healthy, and by building self-esteem, resilience and empathy, an effective PSHE programme can tackle barriers to learning, raise aspirations, and improve the life chances

Môn học giáo dục về Cá nhân, Xã hội, Sức khỏe (PSHE) được thiết kế để chuẩn bị cho việc phát triển về cá nhân, về mặt xã hội, sức khỏe của học sinh. Môn học sẽ trang bị cho các em những kỹ năng, kiến thức, thái độ và giá trị các em cần để có một cuộc sống tự tin, lành mạnh và độc lập. Môn học cũng giúp em hiểu được cách các em phát triển giá trị bản thân và về mặt xã hội, và đề cập đến nhiều vấn đề về đạo đức, xã hội cũng như văn hóa là một phần trong quá trình trưởng thành của các em. Bằng việc dạy cho học sinh lối sống an toàn và khỏe mạnh, xây dựng lòng tự trọng, tính kiên cường và sự đồng cảm, chương trình PSHE hiệu quả có

and give students an understanding of the rights and responsibilities and how they can contribute to their community.

At TH School the PSHE curriculum has 3 main outcomes:

- Development of personal and social skills essential to effective communication, working with others, taking responsibility for oneself, learning and achievement, and management of health and wellbeing.
- Acquisition of relevant information on a range of topics including emotional health and wellbeing, relationships, healthy eating and exercise, community service, sexual health, careers and university, citizenship and digital safety.
- Clarification and development of attitudes and values that support self-esteem, are positive to health and wellbeing and encourage active participation.

thể phá vỡ những rào cản học tập, nuôi dưỡng ước mơ và mở ra những cơ hội trong cuộc sống; cũng như giúp các em hiểu quyền và nghĩa vụ của mình và cách các em có thể đóng góp cho cộng đồng.

Tại trường TH, chương trình giáo dục về cá nhân, xã hội và sức khỏe sẽ đem lại 3 kết quả chính:

- Phát triển được các kỹ năng cá nhân và xã hội thiết yếu cho việc giao tiếp hiệu quả, làm việc với những người khác, biết chịu trách nhiệm cho bản thân, việc học tập và các thành quả đạt được, quản lý sức khỏe và sự hạnh phúc của mình.
- Thu nhận được những thông tin liên quan đến một loạt các chủ đề bao gồm sức khỏe tinh thần và sự hạnh phúc, các mối quan hệ, ăn uống lành mạnh và tập thể dục, dịch vụ cộng đồng, sức khỏe tình dục, sự nghiệp và trường học, quyền công dân và an toàn kỹ thuật số.
- Làm rõ và tăng cường những giá trị củng cố lòng tự trọng, có lợi cho sức khỏe và hạnh phúc cũng như khuyến khích sự tham gia tích cực.

GRADE 9 PSHE UNITS | CHƯƠNG TRÌNH PSHE LỚP 9

Unit 1: Starting How You Intend to Finish!

- Successes so far
- Organisation & structure for the coming year
- How do I stay motivated: Extrinsic & intrinsic motivation
- My action plan
- Stepping up for Student Council
- Team building

Unit 2: Study Skills & Learning Styles

Unit 3: This I Believe

- Personal choices (peer pressure, addictions, relationship choices)
- Personal values (linked with the TH School personal dispositions)
- Healthy relationships & looking after myself
- What is happiness? Investigation into measures of happiness, analysis of data (Global rankings of world's happiest countries), discussion & debate
- Resilience & resourcefulness

Chương 1: Bắt đầu bằng việc bạn định hoàn thành như thế nào!

- Những thành công đã đạt được
- Tổ chức sắp xếp và cấu trúc cho năm học mới
- Làm thế nào để luôn có động lực: Động lực bên ngoài và bên trong
- Kế hoạch hành động
- Tiến bước tới hội đồng học sinh
- Xây dựng nhóm

Chương 2: Kỹ năng học tập và Phong cách sống

Chương 3: Niềm tin của tôi

- Lựa chọn của bản thân (Áp lực từ bạn bè, sự say mê, lựa chọn trong các mối quan hệ)
- Giá trị của bản thân (được liên hệ với khuynh hướng cá nhân của trường TH)
- Các mối quan hệ lành mạnh và chăm sóc bản thân
- Hạnh phúc là gì? Khám phá thước đo hạnh phúc, phân tích các số liệu (Bảng xếp hạng toàn cầu của

Unit 4: Taking Action: Community Service

- What are the interests, skills and talents I have to share with others?
- Student-led community service projects outside of school

Unit 5: Equality for All

- Investigation into human rights

Unit 6: Residential Camp

- Planning

Unit 7: Out of Eden

Unit 8: Digital Citizenship

Unit 9: Reflection & Closure

những đất nước hạnh phúc nhất trên thế giới), thảo luận và tranh biện

- Tính kiên cường và tài xoay xở

Chương 4: Hành động: Dịch vụ vì cộng đồng

- Sở thích, kỹ năng và tài năng tôi cần chia sẻ với người khác?
- Học sinh tổ chức những dự án vì cộng đồng bên ngoài trường

Chương 5: Sự bình đẳng cho tất cả mọi người

- Điều tra quyền của con người

Chương 6: Chuyển dã ngoại

- Lên kế hoạch cho chuyến dã ngoại

Chương 7: Bên ngoài Vườn địa đàng

Chương 8: Công dân kỹ thuật số

Chương 9: Liên tưởng bản thân và kết thúc

GRADE 10 PSHE UNITS | CHƯƠNG TRÌNH PSHE LỚP 10

Unit 1: Study Skills & Time Management

- Successes so far
- Organisation & structure for the coming year
- My action plan
- Stepping up for Student Council

Unit 2: Teenage Challenges

- School-life balance
- Parental expectations
- Practising mindfulness

Unit 3: Taking Action: Community Service

- Student-led community service projects outside of school
- Issue identification, situation analysis, problem solving
- Project proposal presentation – peer-assessed

Unit 4: Which subjects are right for me?

- What subjects interest me?
- Are there any subjects I must do?

Chương 1: Kỹ năng học tập và Quản lý thời gian

- Những thành công đã đạt được
- Tổ chức sắp xếp và cấu trúc cho năm học mới
- Kế hoạch hành động
- Tiến bước tới hội đồng học sinh

Chương 2: Những thử thách ở độ tuổi thanh thiếu niên

- Cân bằng giữa trường học và cuộc sống
- Những kỳ vọng từ phía phụ huynh
- Tập suy nghĩ thấu đáo

Chương 3: Hành động: Dịch vụ vì cộng đồng

- Học sinh tổ chức những dự án vì cộng đồng bên ngoài trường
- Xác định vấn đề, phân tích tình huống, giải quyết vấn đề
- Trình bày đề xuất dự án - bạn cùng lớp đánh giá

Chương 4: Những môn học nào phù hợp với tôi?

- Những môn nào tôi thấy thích thú?

- Revisit learning styles
- Myers–Briggs personality assessment

Unit 5: Careers

- Sessions led by school counsellor

Unit 6: Residential Planning

Unit 7: Digital Citizenship

- My online code
- Who are you online?
- Overexposed: Sexting & relationships
- Risky online relationships

Unit 8: Reflection & Closure

- Có môn học nào tôi bắt buộc phải học không?
- Xem lại cách học
- Trắc nghiệm tính cách Myers–Briggs

Chương 5: Nghề nghiệp

- Các tiết học được cố vấn học tập của nhà trường đứng dạy

Chương 6: Lên kế hoạch cho chuyến dã ngoại

Chương 7: Công dân kỹ thuật số

- Quy tắc trực tuyến của tôi
- Bạn là ai khi trực tuyến?
- Quá giới hạn: Giới tính và các mối quan hệ
- Các mối quan hệ trực tuyến nguy hiểm

Chương 8: Phản ánh bản thân và kết thúc

Three-Day Residential Trip

Chuyến dã ngoại trong ba ngày

At TH School the academic, physical, social and emotional well-being of our students is integrated to develop their full potential. As part of this all students attend a compulsory three-day residential leadership trip in November*. All costs associated with the trip are fully funded by TH School as part of our dynamic and exciting curriculum offerings.

Residential trips provide your child with the opportunity to develop their teamwork and leadership skills in a safe and structured manner. These 21st century soft skills are essential prerequisites for future success and personal well-being.

This residential trip forms part of the curriculum and as such **all students are expected to attend**.

* Exact dates and destination will be communicated closer to the time.

Tại trường TH, việc kết hợp giữa học thuật, thể chất, xã hội và cảm xúc là cực kỳ cần thiết cho sự phát triển toàn diện và phát huy hết tiềm năng của mỗi học sinh. Một phần trong đó là chuyến dã ngoại kéo dài trong ba ngày trong tháng 11* mà các học sinh bắt buộc phải tham gia. Tất cả các chi phí cho chuyến dã ngoại này đều được trường TH chi trả như một phần trong chương trình học năng động và thú vị của nhà trường.

Các chuyến dã ngoại đem lại cho học sinh cơ hội phát triển kỹ năng lãnh đạo và làm việc theo nhóm trong một môi trường an toàn. Những kỹ năng mềm của thế kỷ 21 này là điều kiện cần thiết tiên quyết cho hạnh phúc và thành công trong tương lai của các em.

Chuyến đi thực tế này là một nội dung trong Chương trình học và vì thế chúng tôi hi vọng **tất cả các em học sinh đều tham gia**.

* Chi tiết về thời gian và địa điểm sẽ được thông báo trước chuyến đi.

STEM: Integrated Science, Technology, Engineering & Mathematics

Môn học tích hợp trang bị kiến thức, kỹ năng liên quan đến Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học

STEM is an interdisciplinary approach to learning which develops skills such as problem solving, creativity, critical analysis, teamwork, independent thinking, initiative, communication and digital literacy in students as 21st century learners. In an increasingly interconnected world with fast-paced changes in technology, skills developed by students through STEM will enable them to adapt and succeed in school and beyond in a global economy. At present 75% of the fastest growing industries require STEM skills. Throughout the year students will work collaboratively and independently to develop STEM skills through activities such as coding, computer game design, robotics, and solving real-world problems through design thinking and creating.

Giáo dục STEM là một phương pháp tiếp cận liên ngành giúp các em học sinh phát triển các kỹ năng như giải quyết vấn đề, sự sáng tạo, kỹ năng phân tích, kỹ năng làm việc theo nhóm, tư duy độc lập, sáng kiến, giao tiếp và kiến thức kỹ thuật số của những học sinh thế kỷ 21. Trong thế giới kết nối với những thay đổi nhanh về công nghệ, các kỹ năng mà học sinh học hỏi, xây dựng thông qua STEM giúp các em thích ứng và đạt kết quả tốt ở trường và hơn thế nữa là đạt được thành công trong nền kinh tế toàn cầu. Hiện nay 75% các ngành công nghiệp phát triển nhanh nhất đòi hỏi các năng lực trong lĩnh vực STEM. Xuyên suốt năm học, các em sẽ làm việc độc lập cũng như theo nhóm để phát triển các kỹ năng STEM thông qua các hoạt động như viết mã, thiết kế trò chơi máy tính, robot và giải quyết các vấn đề thực tế thông qua tư duy thiết kế và sáng tạo.

Vietnamese as a Second Language

Học Tiếng Việt như là ngôn ngữ thứ hai

GRADES 9/10 | LỚP 9/10

In this subject, students will learn Basic Vietnamese. Students learn Vietnamese through practical communication situations including conversation - vocabulary - grammar and phonetics. This helps learners to approach and familiarize themselves with the basics of a new language.

Through 16 familiar topics such as: acquaintances, shopping, weather, directions, etc, students learn basic knowledge of the vowel system, consonants and Vietnamese tones. There is a review system (after every 5 lessons) to help students consolidate their knowledge so that they can apply the content they have learned. In addition, students also learn

Trong môn học này, các em học sinh sẽ được học Tiếng Việt Cơ bản. Qua các bài học, học sinh được học Tiếng Việt thông qua các tình huống giao tiếp gần gũi và thiết thực nhất bao gồm hội thoại - từ vựng - ngữ pháp và ngữ âm. Đây là những nội dung quan trọng giúp người học tiếp cận và làm quen những vấn đề cơ bản của một ngôn ngữ mới.

Bên cạnh 16 chủ đề quen thuộc trong cuộc sống như: làm quen, mua sắm, thời tiết, chỉ đường..., học sinh được học các kiến thức cơ bản về hệ thống nguyên âm, phụ âm, thanh điệu tiếng Việt... và thực hành với một hệ thống các bài ôn tập (sau mỗi 5 bài học) nhằm giúp học sinh củng cố lại kiến thức để có thể sử dụng nhuần nhuyễn nội dung đã học.

about Vietnamese culture. This supports students in their first experiences in Vietnam.

Ngoài ra, học sinh cũng được học các bài học giới thiệu về văn hóa Việt Nam. Điều này mang đến cho người nước ngoài những trải nghiệm đầu tiên về đất nước Việt Nam khi học tiếng Việt.

WEEK TUẦN	CONTENT NỘI DUNG HỌC	ASSESSMENT HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ
1 – 12	The Alphabet, System of Vietnamese tones, Vietnamese vowels & consonants. Topics: introduction about oneself, careers, price, time Bảng chữ cái hệ thống thanh điệu, nguyên âm, phụ âm Tiếng Việt, Các chủ đề về giới thiệu tên tuổi, nghề nghiệp, hỏi giá cả, giờ giấc.	Interview, pair work, group work, paper test Phỏng vấn, hỏi đáp, Làm việc theo cặp, nhóm, Bài kiểm tra
13 – 25	Topics: date & time, free time, asking about ways, giving directions to people to do something Các chủ đề về ngày tháng, thời gian rảnh rỗi, hỏi và chỉ đường, hướng dẫn ai đó làm gì.	Interview, pair work, group work, paper test Phỏng vấn, hỏi đáp, Làm việc theo cặp, nhóm, Bài kiểm tra
26 – 37	Topics: restaurant, weather, hotel reservations, health inquiries Các chủ đề về nhà hàng, thời tiết, đặt khách sạn, hỏi thăm sức khỏe	Interview, pair work, group work, paper test Phỏng vấn, hỏi đáp, Làm việc theo cặp, nhóm, Bài kiểm tra

Subjects Offered at TH School

Các môn học tại trường TH

GRADES 9/10 | LỚP 9/10

Students in Grade 9/10 will undertake a two-year course that combines the best of international studies with Vietnamese Literature, History, Geography and Civics.

All students will take:

- English
- Mathematics
- Coordinated Science
- Humanities (Geography or History)
- Art
- Music
- Physical Education
- Vietnamese Studies

For students whom teachers deem are ready and able, the Cambridge International General Certificate of

Học sinh Lớp 9/10 sẽ học khóa học 2 năm trong đó chương trình học sẽ là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chương trình học quốc tế với các môn Văn học, Lịch sử, Địa lý và Giáo dục công dân bằng tiếng Việt.

Tất cả học sinh đều sẽ học:

- Tiếng Anh
- Toán
- Khoa học phối hợp
- Khoa học nhân văn (Địa lý và Lịch sử)
- Mỹ thuật
- Âm nhạc
- Thể dục
- Việt Nam học

Với những học sinh được giáo viên nhận định là đã sẵn sàng và có khả năng, các em sẽ thi chứng chỉ IGCSE

Secondary Education exams are offered at the end of Grade 10* in the following subjects:

- English – First or Second Language
- Mathematics
- Coordinated Science

* Please note that IGCSE exams are usually taken after **two years of study**. For students who arrive at TH School in Grade 10, teachers will make an assessment as to whether a student is ready to take IGCSEs after only one year of study.

từ lớp 10* với các môn học sau:

- Tiếng Anh - ngôn ngữ thứ nhất hoặc thứ hai
- Toán
- Khoa học phối hợp

* Quý phụ huynh vui lòng lưu ý các kỳ thi IGCSE thường được thực hiện sau khóa học hai năm. Với những học sinh bắt đầu học tại trường TH từ lớp 10, giáo viên sẽ có các bài kiểm tra đánh giá xem các em có sẵn sàng thi IGCSE sau chỉ một năm học hay không.

Subject Overviews

Tổng quan các môn học

English: A functional approach to language

Tiếng Anh: Cách tiếp cận theo chức năng với ngôn ngữ

English provision at TH School goes much further than running courses and preparing students for examinations. We understand the vital importance of the English language in our students' future and recognise the decision in choosing a school that has English language acquisition at its centre. Our English programmes are designed to empower students in their command and use of the English language as a life skill.

TH School will enable learners to become independent users of English, to be able to use English to communicate effectively in a variety of practical contexts, and to enhance both their academic and vocational futures. The content of lessons is based on systemic functional linguistics, genre study where students access classic literature and poetry, and reviews and report writing.

Môn tiếng Anh tại trường TH có ý nghĩa vượt ra khỏi việc dạy các khóa học và luyện thi cho học sinh. Chúng tôi hiểu được tầm quan trọng đặc biệt của ngôn ngữ tiếng Anh cho tương lai của các em học sinh, và đã lựa chọn xây dựng nên một ngôi trường lấy việc sử dụng tiếng Anh làm trung tâm. Các chương trình tiếng Anh của chúng tôi được thiết kế để giúp học sinh làm chủ và sử dụng tiếng Anh như một kỹ năng sống.

Trường TH sẽ thúc đẩy học sinh trở thành những người sử dụng tiếng Anh độc lập, vừa giao tiếp một cách hiệu quả trong nhiều ngữ cảnh thực tế, vừa đẩy mạnh tương lai học thuật cũng như hướng nghiệp. Nội dung các bài học được dựa trên hệ thống ngôn ngữ học chức năng, học tập theo thể loại để học sinh được tiếp cận với thơ ca và văn học cổ điển, sau đó đánh giá và viết báo cáo.

Students will be given the opportunity to take one of the following examinations at the end of Grade 10:

Học sinh sẽ được trao cơ hội để dự một trong các kỳ thi sau vào cuối năm Lớp 10:

IGCSE ENGLISH FIRST LANGUAGE (2 YEARS COVERAGE)

SKILL AREAS ENABLED:

1. Enable students to understand and respond to what they hear, read and experience
2. Enable students to communicate accurately, appropriately, confidently and effectively
3. Encourage students to enjoy and appreciate a variety of language
4. Complement students' ability to work with information, within other genres, for example: Descriptive reports, poetry, narrative, plays, sequential explanation and critique
5. Promote students' personal development and an understanding of themselves and others

TIẾNG ANH IGCSE NGÔN NGỮ THỨ NHẤT (KHÓA HỌC 2 NĂM)

CÁC KỸ NĂNG SẴ:

1. Giúp học sinh hiểu và đáp lại những gì các em nghe, đọc và trải nghiệm
2. Giúp học sinh giao tiếp chính xác, đúng mực, tự tin và hiệu quả
3. Khuyến khích học sinh tận hưởng và trân trọng các ngôn ngữ khác nhau
4. Khen ngợi khả năng của học sinh trong việc xử lý thông tin và các ý tưởng trong các lĩnh vực học tập khác như phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp và suy luận
5. Khuyến khích sự phát triển bản thân, hiểu biết về chính mình và những người xung quanh

IGCSE ENGLISH SECOND LANGUAGE (1 & 2 YEARS COVERAGE)

SKILL AREAS ENABLED:

1. Will be presented with a variety of stimuli that will build up their skills in reading and writing.
2. Will learn to select relevant details, understand the difference between what is directly stated and implied, and practise writing for different purposes and audiences
3. Will listen to a range of spoken material, including talks and conversations, in order to develop listening skills
4. Complement students' ability to work with information and ideas in other areas of study, within other genres for example: Descriptive reports, poetry, narrative, plays, sequential explanation, and critique
5. Will engage in conversations on a variety of topics
6. Will develop their skills in responding to different situations and audiences with a degree of accuracy and clarity

TIẾNG ANH IGCSE NGÔN NGỮ THỨ HAI (KHÓA HỌC 1 VÀ 2 NĂM)

CÁC KỸ NĂNG SẴ:

1. Tích cực khuyến khích để học sinh bồi đắp kỹ năng đọc và viết
2. Học cách lựa chọn những chi tiết liên quan, hiểu được sự khác biệt giữa nghĩa tường minh và hàm ý, và tập viết cho những mục đích và đối tượng khán giả khác nhau
3. Nghe nhiều nguồn tài liệu khác nhau, bao gồm các câu chuyện và hội thoại để nâng cao kỹ năng nghe
4. Khen ngợi khả năng của học sinh trong việc xử lý thông tin và các ý kiến trong các lĩnh vực khác nhau, dưới các thể loại khác nhau như: Báo cáo mô tả, thơ, tường thuật, kịch, giải thích tuần tự, và phê bình
5. Tham gia các cuộc hội thoại về nhiều chủ đề khác nhau
6. Phát triển kỹ năng phản xạ với các tình huống và khán giả khác nhau với sự rõ ràng và chính xác cao

Students entering TH School in Grade 10

Students entering TH School in Grade 10 will review and develop the functional English skills needed to prepare them for more advanced studies and will be offered opportunities to explore literature, poetry and critique.

Our approach involves class discussion, research, library visits, presentations, experimenting with storytelling and creative writing. Our students explore reading a variety of texts, choosing from our extensive library, developing their reading skills and challenging themselves with increasingly sophisticated language. Particular attention is given to ensuring our students can understand the content delivered in class. We differentiate materials for the benefit of those students who are working to build their confidence in English and those students who need to be extended to attempt more challenging material.

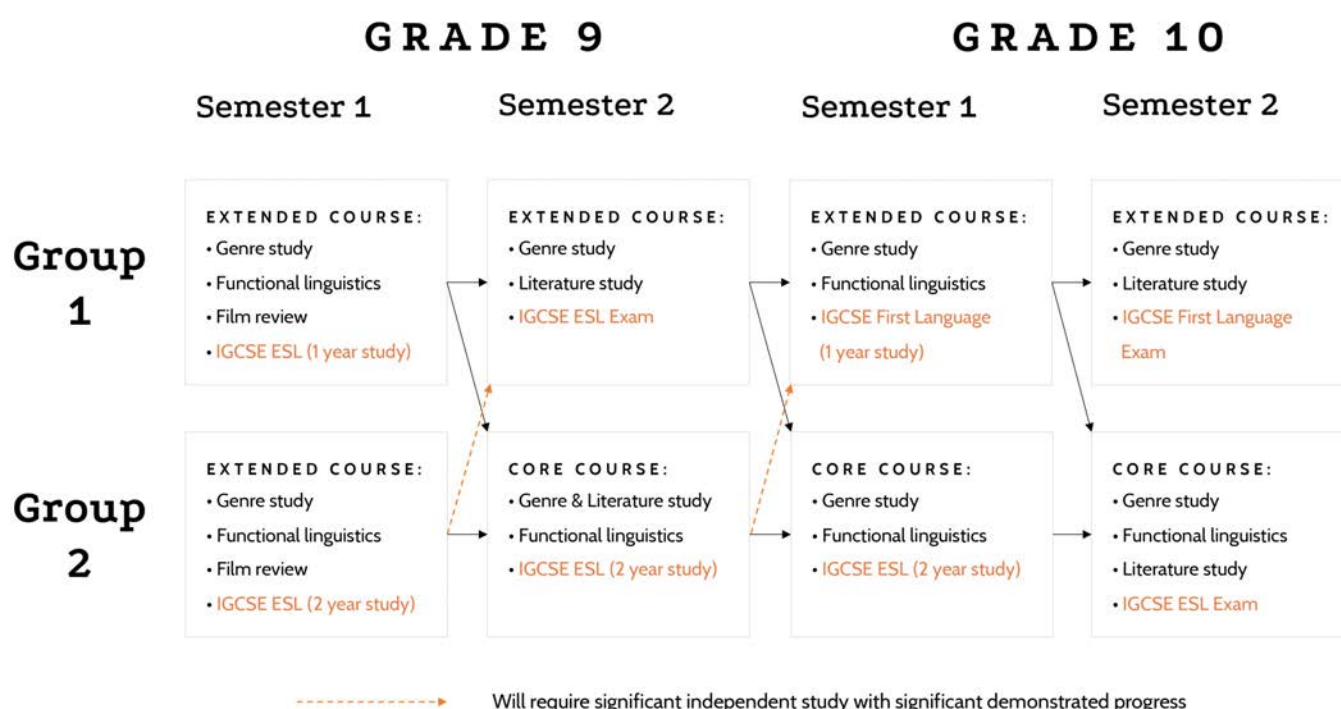
As specialist English teachers, experienced in working with Second Language English students, we ensure the English classroom experience is fun, friendly and lively.

Với những học sinh nhập học từ lớp 10

Học sinh nhập học từ lớp 10 sẽ ôn tập và phát triển các kỹ năng tiếng Anh theo chức năng cần thiết để chuẩn bị cho việc học tập nâng cao hơn và sẽ có cơ hội được khám phá văn học, thơ ca và phê bình.

Cách tiếp cận của chúng tôi bao gồm thảo luận trên lớp, nghiên cứu, làm việc trong thư viện, thuyết trình, thử kể chuyện và các bài viết sáng tạo. Học sinh được đọc nhiều loại văn bản, lựa chọn từ thư viện của nhà trường, phát triển kỹ năng đọc và thử thách bản thân với độ phức tạp ngày càng tăng của ngôn ngữ. Nhà trường đặc biệt chú ý tới việc đảm bảo các em hiểu được nội dung được truyền tải trong tiết học. Chúng tôi phân chia tài liệu học độc lập để mang lại hiệu quả cao nhất giữa những học sinh đang nỗ lực để tăng sự tự tin trong việc sử dụng tiếng Anh với những em cần có cơ hội tiếp cận với những tài liệu nâng cao hơn.

Là những giáo viên dạy tiếng Anh chuyên nghiệp, có kinh nghiệm lâu năm trong giảng dạy học sinh có tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai, chúng tôi đảm bảo các tiết học tiếng Anh sẽ luôn nhiều niềm vui, thân thiện và sống động.



Mathematics

Toán học

In Mathematics students at TH School complete a two-year programme designed to support them in building competency, confidence and fluency in their use of techniques and mathematical understanding. This programme helps students to develop a feel for quantity, patterns and relationships. Students will develop their reasoning, problem-solving and analytical skills in a variety of abstract and real-life contexts.

The Mathematics course provides a strong foundation of mathematical knowledge both for students studying mathematics at a higher level and those who will require mathematics to support skills in other subjects. The course is tiered to allow all students to achieve and progress in their mathematical studies.

The combination of knowledge and skills in the Mathematics programme provides students a solid foundation for further study. Students who perform well should be able to progress to the advanced study of mathematics.

The aims of the Mathematics programme are to enable students to:

- develop an understanding of mathematical principles, concepts and methods in a way which encourages confidence, provides satisfaction and enjoyment, and develops a positive attitude towards mathematics
- develop a feel for numbers and understand the significance of the results obtained
- apply mathematics in everyday situations and develop an understanding of the part that mathematics plays in learners' own lives and the world around them
- analyse and solve problems, present solutions clearly, and check and interpret the results
- recognise when and how a situation may be represented mathematically, identify and interpret relevant factors, select an appropriate

Trong môn Toán, học sinh trường TH sẽ hoàn thành khóa học hai năm được thiết kế để hỗ trợ các em xây dựng khả năng, sự tự tin và lưu loát trong việc sử dụng các kỹ năng và hiểu biết toán học. Chương trình này giúp học sinh phát triển cảm nhận về số lượng, mô hình và mối quan hệ. Học sinh sẽ phát triển kỹ năng suy luận, giải quyết vấn đề và phân tích trong nhiều bối cảnh trừu tượng và thực tế.

Chương trình đem lại một nền tảng hiểu biết Toán học vững chắc cho không chỉ học sinh học Toán ở một trình độ cao hơn mà còn cho các em cần môn Toán hỗ trợ kỹ năng trong các môn học khác. Khóa học này là toàn diện để tất cả học sinh có thể lĩnh hội và tiến bộ trong môn Toán.

Sự kết hợp giữa kiến thức và kỹ năng trong chương trình Toán học cung cấp cho học sinh một nền tảng vững chắc để nghiên cứu xa hơn. Các em thể hiện tốt sẽ được tiến tới nghiên cứu nâng cao về toán học.

Mục tiêu của chương trình Toán học là để giúp học sinh:

- phát triển sự hiểu biết về các nguyên tắc, khái niệm và phương pháp toán học theo cách khuyến khích sự tự tin, mang lại sự hài lòng và thích thú, phát triển thái độ tích cực đối với toán học
- phát triển cảm nhận về số học và hiểu tầm quan trọng của các kết quả thu được
- áp dụng toán học vào các tình huống hàng ngày và phát triển sự hiểu biết về vai trò quan trọng của toán học trong cuộc sống của người học cũng như thế giới xung quanh
- phân tích và giải quyết vấn đề, trình bày các giải pháp rõ ràng, kiểm tra và giải thích kết quả
- nhận biết khi nào và làm thế nào một tình huống có thể được biểu đạt bằng toán học, xác định và giải thích các yếu tố liên quan, chọn một phương pháp toán học phù hợp để giải quyết vấn đề và đánh giá phương pháp được sử dụng
- sử dụng toán học như một phương tiện giao tiếp, tập trung vào việc sử dụng biểu thức rõ ràng và lập luận có cấu trúc

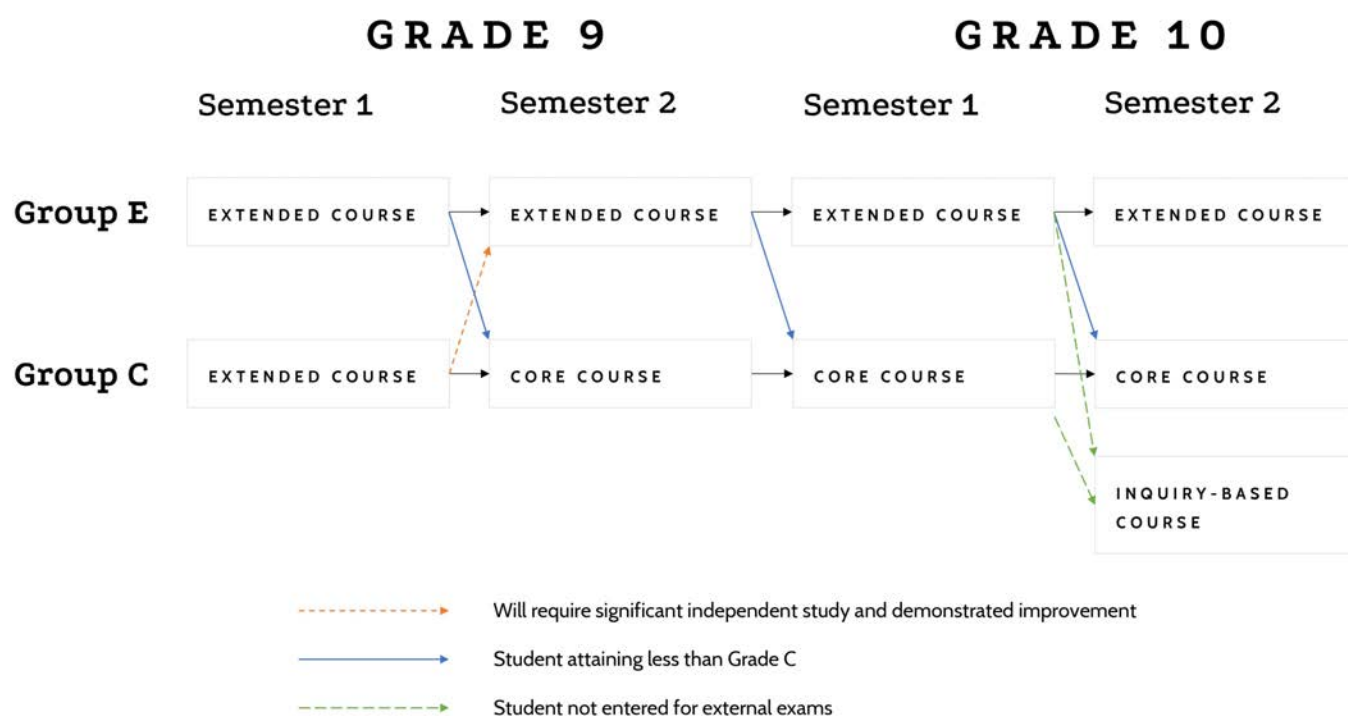
mathematical method to solve the problem, and evaluate the method used

- use mathematics as a means of communication with emphasis on the use of clear expression and structured argument
- develop an ability to apply mathematics in other subjects, particularly science and technology
- develop the ability to reason logically, make deductions and inferences, and draw conclusions
- appreciate patterns and relationships in mathematics and make generalisations
- appreciate the interdependence of different areas of mathematics
- acquire a foundation for further study of mathematics or for other disciplines

- phát triển khả năng ứng dụng toán học trong các môn học khác, đặc biệt là khoa học và công nghệ
- phát triển khả năng suy luận logic, suy luận, lập luận và đưa ra kết luận
- đánh giá cao các mô hình và mối quan hệ trong toán học và thực hiện khái quát hóa
- đánh giá cao sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các lĩnh vực khác nhau trong toán học
- có được một nền tảng để nghiên cứu sâu hơn về toán học hoặc cho các ngành khác

Dưới đây là lộ trình của chương trình Toán học tại trường TH:

Below are the pathways for the Mathematics programme at TH School:



The intent of the two-year programme is to lead students to an IGCSE in Mathematics (depending on the students meeting the requirements for enrolment into the IGCSE examination).

Sau chương trình học hai năm, học sinh sẽ dự thi kỳ thi Toán IGCSE (dựa trên việc học sinh có đảm bảo các yêu cầu đặt ra trong khóa học để được thi IGCSE hay không).

Number Số học	Algebra Đại số	Shape & space Hình học và không gian	Probability & statistics Xác suất thống kê
Number Số học	Algebra and graphs Đại số và đồ thị	Geometry Hình học	Probability Xác suất
	Coordinate geometry Hình học tọa độ	Mensuration Đo lường	Statistics Thống kê
		Trigonometry Lượng giác	
		Vectors and transformations Véc tơ và phép biến đổi	

Detailed information about the topics covered can be found in the Cambridge IGCSE Mathematics Syllabus: <https://www.cambridgeinternational.org/Images/414416-2020-2022-syllabus.pdf>

Thông tin chi tiết về các chủ đề được học có thể tìm thấy trong sách Toán học IGCSE Cambridge: <https://www.cambridgeinternational.org/Images/414416-2020-2022-syllabus.pdf>

Science

Khoa học

Grades 9 and 10 students will embark on a two-year Coordinated Science program which has the depth and breadth required to prepare students for academic pre-university programs including A-Levels in separate scientific disciplines. The course provides students with the opportunity to explore the world in which they live and to understand the integral part that they play in that world. Students will gain an understanding and be able to discuss the impact and limitations of Science on society, economics, technology, ethics, and the environment.

Students will be expected to study a wide range of topics across all disciplines and will learn to apply their knowledge in new and unfamiliar contexts. The development of their practical skills will be a key component of this course. They will be expected to use their investigative skills to plan and carry out relevant practical work safely using scientific equipment, record and interpret results and draw conclusions based on

Học sinh khối 9 và khối 10 sẽ tham gia chương trình Khoa học Phối hợp IGCSE (Chúng tôi kết) hai năm với độ sâu và bề rộng cần thiết để chuẩn bị cho học sinh tham gia các chương trình dự bị đại học bao gồm A-Levels trong các ngành khoa học riêng biệt. Khóa học cung cấp cho học sinh cơ hội khám phá thế giới mà các em sống và hiểu được tầm quan trọng của các em trong thế giới đó. Học sinh sẽ có được sự hiểu biết và có thể thảo luận về sự tác động và hạn chế của Khoa học đối với xã hội, kinh tế, công nghệ, đạo đức và môi trường.

Học sinh sẽ được nghiên cứu một loạt các chủ đề trên tất cả các chuyên ngành và sẽ học cách áp dụng những kiến thức đó vào những bối cảnh mới lạ. Sự phát triển các kỹ năng thực tế của học sinh sẽ là một thành phần chính của khóa học này. Học sinh sẽ được yêu cầu sử dụng các kỹ năng nghiên cứu để lên kế hoạch và tiến hành thí nghiệm liên quan một cách an toàn bằng cách sử dụng các thiết bị khoa học, ghi lại, giải thích kết quả

their data. Resources available to the students include Cambridge IGCSE Combined and Coordinated Sciences Coursebook, as well as workbooks for Biology, Chemistry and Physics.

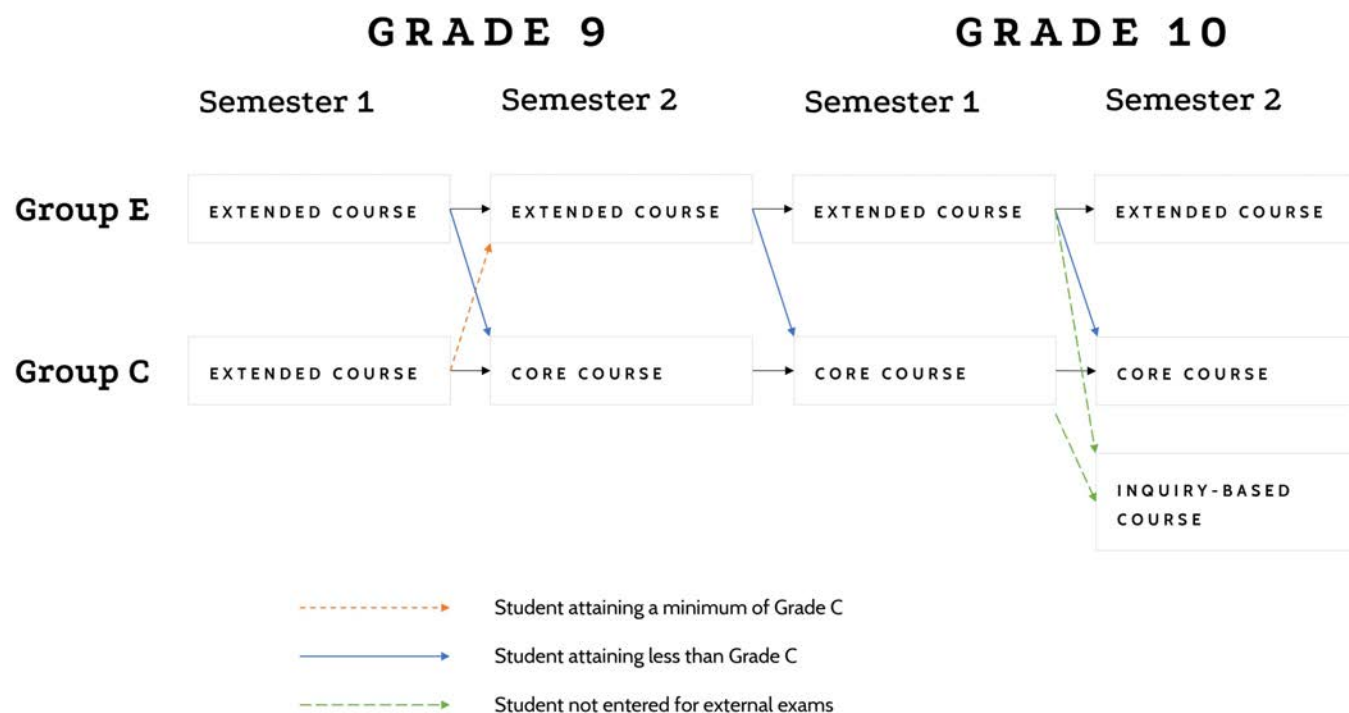
Teacher developed resources will be added to the Science Website and homework will be posted to Google Classroom regularly for students to revise the content they are taught in lessons. Assessment will be conducted separately in each discipline at the end of each unit. These will be a combination of practical activities, research projects, presentations and examination style questions. However, the exams that students will take are comprised of a combination of Biology, Chemistry and Physics questions and a single overall grade will be calculated.

The student's study pathway will be determined by their progress throughout the course according to the diagram below. Students who complete the two-year program on the Extended or Core pathway will be entered for the respective external IGCSE examinations (double award).

và rút ra kết luận dựa trên dữ liệu thu được. Các tài liệu học dành cho học sinh bao gồm Giáo trình Khoa học Kết hợp và Phối hợp Cambridge IGCSE, cũng như sách bài tập của Sinh học, Hóa học và Vật lý.

Các tài liệu được biên soạn bởi giáo viên sẽ được thêm vào trang web khoa học và bài tập về nhà sẽ được thêm vào Google Classroom thường xuyên để học sinh ôn lại nội dung đã học. Sự đánh giá sẽ được tiến hành riêng biệt trong từng môn học ở cuối chương. Đây sẽ là sự kết hợp của những bài thực hành, dự án nghiên cứu, bài thuyết trình và câu hỏi theo phong cách để kiểm tra. Tuy nhiên, các bài kiểm tra mà học sinh sẽ thực hiện bao gồm sự kết hợp của các câu hỏi Sinh học, Hóa học và Vật lý và một điểm tổng thể duy nhất sẽ được tính.

Tiến trình học tập của học sinh sẽ được xác định bằng sự tiến bộ trong suốt khóa học theo sơ đồ dưới đây. Học sinh hoàn thành chương trình hai năm dựa trên lộ trình mở rộng và xoáy sâu sau đó sẽ tham gia vào các bài thi IGCSE tương ứng.



Regardless of which pathway students follow, the table below outlines the topics that will be covered.

Dù học sinh có đi theo lộ trình nào chăng nữa thì bảng dưới đây sẽ mô tả cơ bản các chủ đề sẽ học.

Grade Khối	Biology Môn sinh học	Chemistry Môn hóa học	Physics Môn vật lý
9	Cells and processes Tế bào và tiến trình	Experimental techniques Kỹ thuật thí nghiệm	Light Ánh sáng
	Animal nutrition Dinh dưỡng từ động vật	Particles, atomic structure, ionic bonding and the Periodic Table Các loại hạt, cấu tạo nguyên tử, sự kết nối ion và Bảng Tuần Hoàn	Electricity 1 Điện tử 1
	Plant nutrition and transport Dinh dưỡng từ thực vật và sự vận chuyển	Air and water Không khí và nước	Energy Năng lượng
	Respiration and the human transport system Hệ hô hấp và cơ chế vận động của con người	Acids, bases and salts Acid, ba zơ và muối	Mechanics 1 Cơ học 1
		Reaction rates Tỷ lệ của phản ứng	Electromagnetism Điện từ học
		Metals and the reactivity series Kim loại và chuỗi phản ứng	Electricity 2 Điện tử 2
		Covalent bonding Sự kết nối đồng hóa trị	
10	Reproduction in plants and humans Sự phản ứng nhiệt đới và sự	Organic 1 Hữu cơ 1	Thermal physics Vật lý nhiệt
	Coordination, response and homeostasis Sự hợp tác, phản ứng và sinh sản ở người	Amount of substance Lượng chất	Mechanics 2 Cơ học 2
	Inheritance and evolution Sinh sản của thực vật	Organic 2 Hữu cơ 1	Waves Sóng
	Organisms and environment Sinh vật và môi trường	Redox, electrochemistry and Group VII Oxi hóa khử, điện hóa học và nhóm VII	Atomic Physics Vật lý nguyên tử
		Equilibria Trạng thái cân bằng	

Art

Mỹ thuật

The objectives of the Art curriculum include developing students' technical skills, promoting research skills, and cultivating critical awareness in the art-making process. Emphasizing an in-depth and holistic approach to the creative process, students are encouraged to produce

Mục tiêu của chương trình giảng dạy môn Mỹ thuật bao gồm việc phát triển kỹ năng kỹ hội họa cho học sinh, thúc đẩy kỹ năng nghiên cứu và trau dồi nhận thức quan trọng trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Nhấn mạnh cách tiếp cận sâu sắc và toàn diện cho quá trình

their artwork drawing from multiple perspectives and skill sets:

- as *scientists*– through keen observation, recording, and experimentation;
- as *mathematicians*– with heightened awareness of spatial relationships, form, and geometry, and the ability to translate between 2D and 3D worlds;
- as *historians*– from a cultural perspective with the artist as avid cultural consumer, and of art reflecting social conditions particular to a group of people, time and place;
- as *linguists*– through the language of felt experience, and communication of ideas and meaning through symbols;
- and, finally, the physical demands of balance, coordination, strength, and stamina.

Students work alongside instructors in a dialogue of idea development to support them in creating strong, interesting, informed, and personal work, thereby achieving outstanding results.

They will study and demonstrate mastery of the Elements of Art– the basic units of any visual design. Using the Principles of Design, students will consider how to bring art elements together to successfully compose an image or design. Throughout the year, students will work across a wide range of materials, techniques, and approaches to produce 2- and 3-dimensional artworks, ranging in medium from drawing and painting to collage and sculpture. Their studies will be contextualised with seminars referencing contemporary and important historical artworks, artists and art movements. They will be encouraged to consistently produce work of high production value, develop their critical thinking skills through peer and group evaluations, and work collaboratively to complete large-scale projects.

UNITS COVERED | CÁC ĐƠN VỊ TRONG NĂM HỌC

Grade 9

Elements of Art
Principles of Design
Still Life project
Student-led project

sáng tạo, học sinh được khuyến khích tạo tác phẩm nghệ thuật từ nhiều quan điểm và bộ kỹ năng:

- như các nhà khoa học, qua việc quan sát, ghi chép và thử nghiệm;
- như các nhà toán học, với nhận thức sâu sắc hơn về các mối quan hệ không gian, hình dáng và hình học, và khả năng chuyển đổi giữa thế giới 2D và 3D;
- như các nhà sử học, từ góc độ văn hóa với nghệ sĩ là người khao khát sử dụng văn hóa, và nghệ thuật phản ánh các điều kiện xã hội đặc biệt cho một nhóm người, tại thời gian và địa điểm cụ thể;
- như các nhà ngôn ngữ học - thông qua ngôn ngữ của kinh nghiệm cảm nhận, và truyền đạt ý tưởng và ý nghĩa thông qua các biểu tượng;
- và cuối cùng là những đòi hỏi về thể chất của sự cân bằng, phối hợp, sức mạnh và sức chịu đựng.

Học sinh thảo luận với các giáo viên về việc phát triển ý tưởng để có thể hỗ trợ các em sáng tạo nên những tác phẩm mạnh mẽ, thú vị, có thông điệp và tính cá nhân cao, từ đó đạt được những kết quả xuất sắc.

Học sinh sẽ học và thể hiện sự thông thạo với các yếu tố nghệ thuật, các đơn vị cơ bản của bất kỳ thiết kế hình ảnh nào. Sử dụng các Nguyên tắc Thiết kế, các em sẽ cân nhắc cách thức kết hợp các yếu tố nghệ thuật lại với nhau để tạo nên một hình ảnh hoặc thiết kế thành công. Trong năm học, học sinh sẽ được làm việc với nhiều loại vật liệu, cũng như các kỹ thuật và phương pháp tiếp cận khác nhau để tạo ra các tác phẩm nghệ thuật 2D và 3D, từ vẽ và phối màu sắc đến cắt dán và điêu khắc.

Lớp 9

Các yếu tố nghệ thuật
Nguyên tắc thiết kế
Dự án tĩnh vật
Dự án do học sinh chủ trì

Grade 10

Overview of the Elements of Art & Principles of Design

Textile-based project

Sculpture-based project

Student-led project

Lớp 10

Tổng quan về các yếu tố nghệ thuật và Nguyên tắc thiết kế

Dự án dựa trên kỹ thuật may vá

Dự án dựa trên kỹ thuật điêu khắc

Dự án do học sinh chủ trì

ASSESSMENT | ĐÁNH GIÁ

Formative assessment: Directed class and homework tasks will help inform evaluation of individual attainment. Work will be reviewed and students provided with oral and written feedback highlighting achievements and areas for improvement. Students will also be encouraged to evaluate their work using a structured self-assessment sheet. Quizzes will be used occasionally to help inform evaluations.

Summative assessment: As a class, students will be encouraged to verbally repeat key vocabulary and meanings in English. They will exchange knowledge and ideas and highlight their achievements and areas for improvement through a variety of approaches, including: discussion circles, moving around the room with music playing, and teaming up with a partner. Students will come together as a class to evaluate key vocabulary, knowledge and skills. They will be encouraged to present their findings/work to their peers, discuss how well they think they have met the objectives, how they can improve, and what challenges (if any) they experienced.

Peer assessment: Students will exchange sketchbooks/work and verbally evaluate their peer's work. They will comment on areas of achievement, progress, and those in need of development. Student will also be encouraged to role play as teachers by standing up and explaining key vocabulary or demonstrating a small skills task that has been covered in a previous lesson.

Đánh giá quá trình: Các lớp học và bài tập về nhà được chỉ định hỗ trợ việc đánh giá kết quả đạt được của từng cá nhân. Bất kỳ công trình nào được thực hiện ngoài sổ vẽ sẽ được chụp lại và nhập vào bảng dữ liệu để theo dõi quá trình. Các công trình hoàn thành trong sổ vẽ sẽ được xem lại và học sinh sẽ nhận được những phản hồi bằng lời và bằng chữ về những điều đã làm được và những điều cần cải thiện. Học sinh còn được đánh giá kết quả của bản thân thông qua phiếu tự đánh giá theo mẫu. Các câu hỏi đôi khi cũng được sử dụng để hỗ trợ việc đánh giá.

Đánh giá tổng kết: Trong lớp, các em được khuyến khích nhắc lại từ vựng và ý nghĩa của chúng bằng Tiếng Anh. Các em sẽ trao đổi kiến thức và ý tưởng, nêu bật những điều đã làm được và những điều cần cải thiện bằng nhiều phương pháp tiếp cận, bao gồm: thảo luận vòng tròn, di chuyển quanh lớp khi nhạc bật, lập nhóm với bạn trong lớp. Học sinh sẽ trong lớp sẽ cùng nhau đánh giá các từ vựng khóa, kiến thức và kỹ năng. Các em được khích lệ trình bày các công trình của mình cho các bạn trong lớp, thảo luận mức độ hoàn thành mục tiêu, cách các giúp các em tiến bộ và những thử thách (nếu có) mà các em đã trải qua.

Đánh giá bạn cùng lớp: Các học sinh sẽ trao đổi sổ vẽ/các tác phẩm với nhau và đánh giá tác phẩm của các bạn cùng lớp. Các em sẽ nhận xét những điều các bạn đã làm được, quá trình và cả những điều cần cải thiện. Học sinh được khuyến khích đóng vai giáo viên đứng trước lớp và giải thích các từ khóa cũng như giảng giải về các kỹ năng nhỏ được dạy từ bài học trước.

Humanities

Khoa học nhân văn

Grade 9 and 10 Humanities encourages students to gain and develop:

- Knowledge
- Conceptual understanding
- Research skills
- Critical thinking skills
- Communication skills

These 21st century skills will enable our students to actively participate as global citizens as well as prepare them for future studies. The units of work have been designed to cover three main contexts - Change, Development and Interconnections - these will be examined through the lenses of Geography and History.

Students entering TH School in Grade 9 will follow a two-year course. Each student will undertake both Geography and History*. For students entering TH school in Grade 10 they will study Geography and History for one academic year.

*Students at Hòa Lạc campus will undertake an integrated humanities course organised around global issues and perspectives. It will include elements from both Geography and History topics.

Môn Khoa học nhân văn Lớp 9 và Lớp 10 khuyến khích học sinh lĩnh hội và phát triển:

- Kiến thức
- Hiểu biết các khái niệm
- Kỹ năng nghiên cứu
- Kỹ năng tư duy phê phán
- Kỹ năng giao tiếp

Những kỹ năng của thế kỷ 21 này sẽ giúp học sinh trở nên năng động như những công dân toàn cầu cũng như chuẩn bị cho việc học tập trong tương lai của các em. Các đơn vị bài tập được thiết kế bao gồm ba bối cảnh chính - Thay đổi, Phát triển và Kết nối - và sẽ được đánh giá thông qua môn Lịch sử và Địa lý.

Học sinh vào lớp 9 trường TH sẽ theo khóa học hai năm. Mỗi học sinh sẽ lựa chọn học cả môn Địa lý và Lịch sử*. Đối với học sinh vào trường TH từ lớp 10, các em sẽ lựa chọn học cả hai môn Địa lý và Lịch sử trong một năm học.

*Học sinh tại cơ sở Hòa Lạc sẽ theo học khóa học Khoa học nhân văn tổng hợp được tổ chức xoay quanh các vấn đề và quan điểm toàn cầu. Khóa học sẽ bao gồm các yếu tố từ các chủ đề của cả hai môn Địa lý và Lịch sử.

GRADE LỚP	HISTORY UNITS* CÁC ĐƠN VỊ LỊCH SỬ*	GEOGRAPHY UNITS* CÁC ĐƠN VỊ ĐỊA LÝ*
9	Introduction Giới thiệu What is history? Core skills Lịch sử là gì? Nghiên cứu lịch sử có chọn lựa Ancient History – Select historical studies Lịch sử hiện đại? Nghiên cứu lịch sử có chọn lựa Modern History – Select historical studies Lịch sử là gì? Các kỹ năng cốt lõi	Introduction Giới thiệu What is geography? Core skills Địa lý là gì? Các kỹ năng cốt lõi Physical Geography focus: Water in the World and Hazard Management Địa lý vật chất tập trung vào: Nước trong thế giới và Quản lý rủi ro Human Geography focus: Population, Migration and Urbanisation Địa lý con người tập trung vào: Dân số, di cư và đô thị hóa Integrated Geography: Development Studies Địa lý tích hợp: Nghiên cứu về Phát triển

10	War & Revolution – Select historical studies Chiến tranh và Cách mạng – Nghiên cứu lịch sử có chọn lựa	Interdisciplinary Connections: Climate Change Kết nối liên ngành: Biến đổi khí hậu
	Leaders & Movements – Select historical studies Các nhà lãnh đạo và phong trào – Nghiên cứu lịch sử có chọn lựa	Human Geography: Feeding the World / Globalisation Địa lý về con người: Nguồn lương thực cho thế giới / Toàn cầu hóa
	Asian Perspectives – Select historical studies Các quan điểm châu Á – Nghiên cứu lịch sử có chọn lựa	Integrated Geography: Leisure and Tourism Địa lý tích hợp: Giải trí và Du lịch
		Integrated Geography: The Geography of Disease Địa lý tích hợp: Địa lý về bệnh tật

* Subject to change | Có thể thay đổi

Music

Âm nhạc

Students in Grade 9 and 10 Music will explore the Elements of Music and their application to different genres of modern and classical music, as well as music from different cultures. In addition to expanding their knowledge of music through observational study, students will explore these elements through performance and analysis of performances. Students will recognize, understand, and apply structural elements of melody, harmony, rhythm, and form from both the standpoint of performer and listener, as well as improve the use of expressive elements, such as dynamics, phrasing, and tempo. They will be encouraged to develop their critical thinking skills through peer and group evaluations and to work collaboratively to complete composition and performance projects.

Students will participate in two performances throughout the year; one towards the end of the first semester, and the second towards the end of the second semester. Students will be assessed on these performances as well as several projects throughout the year, both compositional and research. Students will also be tested on key musical concepts, basic musical terms, rhythmic and melodic dictation.

Học sinh Âm nhạc Lớp 9 và 10 sẽ khám phá các Yếu tố Âm nhạc và ứng dụng của chúng vào các thể loại nhạc hiện đại và cổ điển khác nhau, cũng như âm nhạc từ các nền văn hóa khác nhau. Ngoài việc mở rộng kiến thức về âm nhạc thông qua nghiên cứu quan sát, học sinh sẽ khám phá những yếu tố này thông qua các buổi biểu diễn và phân tích các buổi biểu diễn. Học sinh sẽ nhận ra, hiểu và áp dụng các yếu tố cấu trúc của giai điệu, hòa âm, nhịp điệu và hình thức từ quan điểm của cả người biểu diễn và người nghe, cũng như cải thiện việc sử dụng các yếu tố biểu cảm, như cường độ, cách phân nhịp và nhịp độ. Các em sẽ được khuyến khích phát triển các kỹ năng tư duy phản biện thông qua việc đánh giá các bạn cùng lớp và nhóm cũng như hợp tác để hoàn thành các dự án sáng tác và biểu diễn.

Học sinh sẽ tham gia hai buổi biểu diễn trong năm học; một vào cuối học kỳ lớn thứ nhất và một vào cuối học kỳ lớn thứ hai. Các màn trình diễn này sẽ được đánh giá cùng với một số dự án trong năm học, cả về sáng tác và nghiên cứu. Học sinh cũng sẽ được kiểm tra các khái niệm âm nhạc quan trọng, các thuật ngữ âm nhạc cơ bản, việc chép nhịp điệu và giai điệu.

Physical Education

Thể dục

Physical Education is the study of exercise and sport in terms of human anatomy, health and achievement. Physical activity is essential for healthy living. Playing games creates opportunities to develop interpersonal and leadership skills as well as specific game skills. The purpose of Grade 9/10 Physical Education is to give the student the opportunity to improve their knowledge and personal skills in sports and exercises. In doing so they will also learn about how best to prepare their body and mind to maximise performance as well as gaining insight into sports in a historical and comparative sense.

Students will participate in a broad and varied sporting curriculum including basketball, soccer, badminton, swimming, athletics fitness testing, gymnastics, volleyball, hockey, netball and boxing. There will also be a theory element to the course and students will learn about exercise, health and lifestyle, sports coaching, anatomy and physiology and sports psychology.

Core Values: It is expected that every student approaches PE with a positive attitude and a willingness to try their best. Our core values allow students to monitor their own achievements and stay focused throughout the year. Our values are as follows:

- Take part in PE to the maximum of your ability
- Be positive about yourself and others around you
- If you can, coach and help others
- Play the game fairly

In addition to being assessed through our core values students are also assessed through the 'Learn to Swim' programme and other International level descriptors for a variety of sports.

Môn Thể dục là môn học tập luyện và thể thao xét về mặt giải phẫu, sức khỏe và thành tích. Những hoạt động thể chất là thiết yếu cho một cuộc sống khỏe mạnh.

Việc thi đấu tạo giúp phát triển kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo cũng như những kỹ năng thi đấu khác. Mục đích của Môn Thể dục lớp 9/10 là đem đến cho học sinh cơ hội cải thiện kiến thức cũng như kỹ năng cá nhân trong thể thao và tập luyện. Như vậy, các em còn biết cách chuẩn bị một cách tốt nhất cơ thể và trí tuệ để tối đa hóa hiệu quả hoạt động.

Học sinh sẽ tham gia chương trình thể dục thể thao đa dạng bao gồm bóng rổ, bóng đá, cầu lông, bơi lội và điền kinh, bơi lội, kiểm tra thể dục thể thao, thể dục dụng cụ, bóng chuyền, khúc côn cầu, bóng rổ và đấm bốc. Cũng sẽ có yếu tố lý thuyết trong khóa học và các em sẽ học về các bài tập, sức khỏe và phong cách sống, huấn luyện thể thao, giải phẫu, sinh lý học và tâm lý học thể thao.

Kì vọng của thầy cô giáo: Ngoài việc được đánh giá thông qua các "Giá trị Cốt lõi", học sinh cũng được đánh giá thông qua các tiêu chí trong chương trình "Học bơi" và các chương trình quốc tế khác trong các môn thể thao khác nhau. Những giá trị cốt lõi: Thầy cô luôn mong các em học sinh tham gia tiết học Thể dục với một thái độ tích cực và luôn nỗ lực hết sức mình. Những giá trị cốt lõi của chúng tôi là giúp học sinh ghi nhận những gì đã làm được và luôn giữ thái độ tập trung suốt năm học. Những giá trị cốt lõi được thể hiện như sau:

- Tham gia vào các tiết học Thể dục phát huy năng lực tối đa
- Luôn luôn tích cực với chính bản thân mình và mọi người xung quanh
- Nếu có thể, học sinh sẽ hướng dẫn và trợ giúp các bạn khác
- Tham gia các trận đấu một cách công bằng

Ngoài việc được đánh giá thông qua các "Giá trị Cốt lõi", học sinh cũng được đánh giá thông qua các tiêu chí trong chương trình "Học bơi" và các chương trình quốc tế khác trong các môn thể thao khác nhau.

PE Kit:

Having suitable clothing for PE is essential and a compulsory part of every lesson. On days when students have PE first lesson, they are allowed to arrive at school in their PE kit, however, they must have a change of clothes in a bag for the rest of the day. Students are required to bring their PE kit in a bag in order to change for PE and swimming. This kit includes:

- 1 x water bottle
- 1 x pair of sports trainers
- 1 x pair of sport socks
- 1 x pair of TH School Shorts
- 1 x TH School PE top
- 1 x Towel
- Shower gel or soap
- Deodorant
- Brush or comb (optional)
- 1 x swimming costume (on swimming days)

Without PE Kit:

It is extremely important from a health and safety and a hygiene perspective that students always wear their PE kit for lessons. If students come to class with one item of their kit missing, they can expect the following sanctions:

Take part in PE to the maximum of your ability

- 1st time – warning
- 2nd time – detention
- 3 times or more – referred to principal and letter to parents

Non-Participation in PE:

If a student is unable to participate in a PE lesson due to illness they will need a signed letter from parents or from the school nurse. The letter from the school nurse needs to be obtained before the lesson begins. If a student does not provide a letter, the following sanctions will apply:

- 1st time – warning
- 2nd time – detention
- 3 times or more – referred to principal and letter to their parents

Personal Hygiene:

15 minutes prior to the conclusion of PE lessons all students will be required to take a shower and change

Đồ Thể dục:

Mặc trang phục thích hợp trong môn Thể dục là một điều rất quan trọng và là một yếu tố bắt buộc trong mỗi tiết học. Vào ngày có tiết Thể dục đầu tiên, học sinh mặc quần áo Thể dục đến trường, tuy nhiên, học sinh cần có bộ đồ thay thế cho các tiết học còn lại. Học sinh phải mang đầy đủ trang phục để thay khi có tiết học bơi và tiết Thể dục. Bộ trang phục này bao gồm:

- 1 bình nước
- 1 đôi giày thể thao
- 1 đôi tất thể thao
- 1 quần thể thao TH School
- 1 áo thể thao TH School
- 1 khăn lau
- Sữa tắm hoặc xà phòng tắm
- Lăn khử mùi
- Bàn chải hoặc lược (không bắt buộc)
- 1 bộ đồ bơi (vào ngày có tiết học bơi)

Trường hợp không mang đồ thể thao:

Việc học sinh mặc đồ thể dục trong các tiết học là vô cùng quan trọng đối với sức khỏe, sự an toàn và vệ sinh. Nếu học sinh mang thiếu đồ tập thể dục, các em sẽ có thể chịu những mức phạt sau:

- Lần thứ nhất – cảnh cáo
- Lần thứ hai – phạt ở lại trường sau giờ học
- Từ lần thứ ba trở đi – báo cáo tới hiệu trưởng và viết thư gửi về gia đình

Không tham gia tiết học Thể dục:

Nếu học sinh không thể tham gia tiết học Thể dục vì lý do ốm bệnh, học sinh cần có giấy xác nhận có chữ ký của bố mẹ hoặc y tá trường. Giấy xác nhận bởi y tá trường học cần được nộp trước khi tiết học bắt đầu. Nếu học sinh không nộp giấy xác nhận, các em sẽ có thể chịu những mức phạt sau:

- Lần thứ nhất – cảnh cáo
- Lần thứ hai – phạt ở lại trường sau giờ học
- Từ lần thứ ba trở đi – báo cáo tới hiệu trưởng và viết thư gửi về gia đình

Vệ sinh cá nhân: 15 phút trước khi kết thúc giờ học Thể dục, tất cả học sinh được cần tắm và thay quần áo đi học thông thường. Học sinh cần sử dụng sữa tắm hoặc xà phòng để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

back to their school clothes. Students will be required to use shower-gel or soap in order to maintain good hygiene.

Chương trình Bơi sẽ được chạy xuyên suốt năm với một nội dung học được chỉ định.

N.B Swimming will run concurrently throughout the year and have one designated lesson.

WEEK TUẦN	TOPICS CHỦ ĐỀ	ASSESSMENT ĐÁNH GIÁ
1 – 4	Invasion Games - Soccer Thể thao chiến thuật - Bóng ném	Wk4 - Assessment - competitive 7 a side matches. Students will be assessed according to ks3 and ks 4 Football assessment criteria in the following areas: accurate passing, effective dribbling, ball control, influence on the game and tactical awareness (Videoed for evidence) Tuần 4 - Đánh giá - các trận đấu giữa các đội 7 thành viên. Học sinh sẽ được đánh giá dựa theo các tiêu chí đánh giá bóng đá ks3 và ks4 trong các lĩnh vực sau: chuyển chính xác, rê bóng hiệu quả, kiểm soát bóng, ảnh hưởng đến trận đấu và nhận thức chiến thuật (trận đấu được ghi lại làm bằng chứng)
5 – 7	Invasion Games - Dodgeball Thể thao chiến thuật - Đạp xe	
7 – 10	Invasion Games - Basketball Thể thao chiến thuật - Bóng rổ	Wk9 - Initial Swimming assessment Wk9 - Basketball Pair assessment - Students will be assessed according to UK National Level descriptors for shooting, dribbling and performing a layup. Competitive game - They will also be assessed for higher levels in regards to tactical awareness, screening and offensive rebounds Tuần 9 - Đánh giá ban đầu về môn bơi Tuần 9 - Đánh giá theo cặp về bóng rổ - Các em sẽ được đánh giá theo mô tả chương trình của Vương Quốc Anh như sút bóng, dẫn bóng, kỹ thuật "lên rổ". Tính đối kháng - Các em cũng được đánh giá về khả năng nhận thức chiến thuật, quan sát và cú bắt bóng bật bảng ở phần sân khách.
10 – 13	Invasion games - Netball Thể thao chiến thuật - Bóng đá	
14 – 17	Health related fitness - fitness testing Tập luyện sức khỏe - Kiểm tra việc tập luyện	Wk 16 Fitness assessment Wk20 - Assessment - Students will complete a series of tests which they were introduced to at the start of the topic in order to gauge progress. These include; the military bleep test, the military sit up test, the military press up test and the aerobic step test and the hexagon agility test Tuần 16 Đánh giá việc tập luyện Tuần 20 - Đánh giá - Học sinh hoàn thành một loạt bài kiểm tra các hoạt động được giới thiệu từ đầu môn học này để đánh giá sự tiến bộ.

		Chúng bao gồm bài kiểm tra bleep test, bài kiểm tra gập bụng, bài kiểm tra chống đẩy, bài kiểm tra bước nhảy aerobic, bài kiểm tra sự nhanh nhẹn bằng hình lục giác.
18 – 21	Athletics: Introduction to the Olympics - Track and Field events Điền kinh: Giới thiệu về Thế vận hội Các môn Điền kinh	Week 29 - Assessment – Students are assessed through a mini Olympics representing their country. They are assessed individually on track and field events: long jump, javelin, discus, 100m, 200m and 400m Tuần 29 - Đánh giá - Học sinh sẽ được đánh giá qua một Thế vận hội thu nhỏ và đại diện cho quốc gia. Các em sẽ được đánh giá cá nhân theo luật điền kinh sau: nhảy xa, phóng lao, ném tạ, 100m, 200m, 400m.
22 – 25	Gym Tập Gym	Students will design and participate in a 6 week training programme and will be assessed on their coaching Học sinh sẽ thiết kế và tham gia vào chương trình luyện tập kéo dài 6 tuần và sẽ được đánh giá bởi giáo viên.
26 – 29	Net / Racquet Games: Badminton Thể thao với Lưới / Vợt: Cầu lông	Wk34 - Assessment - students will work in pairs for their assessment. They will select 3 shots and then demonstrate how to play them effectively to a partner. They will then be assessed in a partnered game where they will have to incorporate the shots into their play (Videoed for evidence) Tuần 34 - Đánh giá - các em sẽ làm việc theo nhóm cho bài đánh giá này. Các em sẽ lựa chọn 3 cú đánh và thể hiện cách chơi hiệu quả với đối thủ. Sau đó các em sẽ được đánh giá trong trận đấu theo cặp trong đó các em phải phối hợp với nhau để cùng chơi. (trận đấu sẽ được ghi hình để làm bằng chứng)
30 – 32	Orienteering Định hướng	
33 – 37	Volleyball Bóng chuyền	

Vietnamese Studies

Các môn Việt Nam học

Civics Education | Giáo dục công dân

GRADE 9 | LỚP 9

In the first part of this course, students learn about self-esteem awareness skills, the importance of self-control and self-discipline in all activities. They are encouraged to enhance their own dynamism and creativity. In the second part, students learn about the role of cooperation, cooperation among individuals, countries and cultures so that they could see that cooperation is vital to progress together. In the final

Trong nội dung môn học này, ở phần đầu các em sẽ được tìm hiểu về kỹ năng nhận thức giá trị của bản thân, về tầm quan trọng của tính tự chủ, tự giác trong mọi hoạt động. Các em cũng được khuyến khích để phát huy tốt hơn tính năng động, sáng tạo của bản thân. Ở phần tiếp theo, các em được tìm hiểu về vai trò của tinh thần hợp tác, hợp tác giữa cá nhân với cá nhân, giữa đất nước này với đất nước khác, giữa nền văn hóa

part, students study about the responsibility of young people in national construction and defence. They also learn about some rights and obligations of citizens.

In addition, by learning about political and social issues, students will practise some key skills such as presentation skills, persuasive skills, problem-approaching and problem-solving; and debate skills. This is one of the important contents in the process of developing and fulfilling each student's essential skills. The schedule is as follows:

WEEK TUẦN	CONTENT NỘI DUNG BÀI HỌC	ASSESSMENT HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ
1 – 5	Self-control, self-discipline Tự chủ, tự giác	Creative thinking through students' self-work achievements Tư duy sáng tạo thông qua thành quả tự làm việc của học sinh
6 – 15	Cooperation: 6 – 10: Cooperation among individuals; 10 – 15: Cooperation in a wider range Tinh thần hợp tác: 6 – 10: Hợp tác giữa cá nhân với cá nhân; 10 – 15: Hợp tác trong phạm vi rộng hơn	Group discussion, Small projects Thảo luận nhóm, Những dự án nhỏ
15 – 18	Some rights and obligations of citizens Một số quyền và nghĩa vụ của công dân	Multiple-choice tasks Bài tập trắc nghiệm
18 – 37	Practice essential skills Rèn luyện những kỹ năng cần thiết	Debate, Presentation, Video making, Poster design Tranh biện, Thuyết trình, Làm video, Thiết kế poster

GRADE 10 | LỚP 10

In the Grade 10 Vietnamese Civics Curriculum, students spend the first 2 weeks on the Laws of Road Traffic, then they explore the most basic knowledge of Philosophy and the development trend of subjects and phenomenon. In the next part, students study and analyse ethics and basic moral standards. Finally, they get to and analyse the meaning of family and relatives, explore friendship and love. This knowledge helps orienting them in the practical activities.

In addition, by learning about political and social issues, students will practise some key skills, including

này với nền văn hóa khác để các em thấy rằng hợp tác chính là nội dung quan trọng để chúng ta cùng phát triển. Ở phần cuối, các em được tìm hiểu về trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các em cũng được tìm hiểu về một số quyền và nghĩa vụ của công dân.

Bên cạnh đó, các em sẽ được rèn luyện một số kỹ năng thông qua việc tìm hiểu về các vấn đề chính trị - xã hội như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề và kỹ năng tranh biện. Đây là một trong số những nội dung quan trọng trong tiến trình phát triển và hoàn thiện những kỹ năng cần có của mỗi học sinh. Tiến trình cụ thể như sau:

Trong nội dung của chương trình GD&ĐT lớp 10, học sinh sẽ dành 2 tuần đầu tiên để học về Luật An toàn giao thông đường bộ, sau đó các em sẽ được tìm hiểu những kiến thức cơ bản nhất về Triết học và xu hướng phát triển của sự vật hiện tượng. Sau đó, các em được tìm hiểu và phân tích về đạo đức và các chuẩn mực đạo đức cơ bản. Ở phần sau, học sinh sẽ tìm hiểu và phân tích về ý nghĩa của gia đình, ý nghĩa của tình thân và tìm hiểu về tình bạn, tình yêu. Những kiến thức ấy giúp định hướng cho các em trong các hoạt động thực tiễn.

presentation skills, persuasive skills, problem-approaching and problem-solving, and debate skills. This is one of the important contents in the process of developing and fulfilling each student's essential skills. The schedule is as follows:

Bên cạnh đó, các em sẽ được rèn luyện một số kỹ năng thông qua việc tìm hiểu về các vấn đề chính trị - xã hội như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng đặt vấn đề và giải quyết vấn đề và kỹ năng tranh biện. Đây là một trong số những nội dung quan trọng trong tiến trình phát triển và hoàn thiện những kỹ năng cần có của mỗi học sinh. Tiến trình cụ thể như sau:

WEEK TUẦN	CONTENT NỘI DUNG HỌC	ASSESSMENT HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ
1 – 2	Road Traffic Laws Luật An toàn giao thông đường bộ	Interview, Q & A Phỏng vấn, hỏi đáp
3 – 5	Basic knowledge of Philosophy Những kiến thức cơ bản về Triết học	Group activities, Mind map Thảo luận nhóm, Những dự án nhỏ
6 – 10	Ethics and basic moral categories Đạo đức và các phạm trù đạo đức cơ bản	Group discussion, School research project Thảo luận nhóm, Dự án nghiên cứu trong phạm vi trường học
10 – 18	Family and the meaning of family, friendship and love Gia đình và ý nghĩa của gia đình, tình bạn, tình yêu	Video project, Roleplay Dự án làm video, diễn kịch
18 – 37	Practice essential skills Những kiến thức cơ bản về Triết học	Debate, Presentation, Video making, Poster design Tranh biện, Thuyết trình, Làm video, Thiết kế poster

Geography | Địa lý

GRADE 9 | LỚP 9

In Grade 9 Vietnamese Geography curriculum, students learn about Vietnamese Geography, including the Vietnamese social and residential Geography and the Vietnam Economics Geography. Through activities led by teachers, students will proactively have inside knowledge of Vietnamese society - population characteristics, the development of economic sectors and the differentiation of geographical factors by territory. Students will be fostered with love of their homeland and to see their role in the context of Vietnam's strong international integration. Geographic skills, soft skills, information technology skills ... will also be formed and fostered for students.

Trong chương trình Địa lý lớp 9, học sinh sẽ tìm hiểu về Địa lý Việt Nam, bao gồm mảng Địa lý dân cư - xã hội Việt Nam và mảng Địa lý kinh tế Việt Nam. Thông qua các hoạt động do giáo viên tổ chức, học sinh sẽ chủ động nắm được các kiến thức về đặc điểm dân cư - xã hội Việt Nam, tình hình phát triển các ngành kinh tế và sự phân hóa các yếu tố địa lý theo lãnh thổ. Các em học sinh sẽ được bồi dưỡng thêm tình yêu quê hương đất nước, thấy được vai trò của bản thân trong bối cảnh đất nước đang vươn mình mạnh mẽ hội nhập quốc tế. Các kỹ năng địa lý, kỹ năng mềm, kỹ năng về công nghệ thông tin... cũng sẽ được hình thành và bồi dưỡng cho học sinh.

WEEK TUẦN	CONTENT NỘI DUNG CHỦ ĐỀ
1 – 5	Vietnamese social and residential Geography Địa lí dân cư - xã hội Việt Nam
6 – 20	Vietnamese economic sectors Geography: Agriculture, Industry, Service Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam: Nông nghiệp, Công nghiệp, Dịch vụ
20 – 37	Economic area Geography and local Geography Địa lí các vùng kinh tế và địa lí địa phương

GRADE 10 | LỚP 10

In the Grade 10 Geography curriculum, students learn about General Geography - this content is similar to the Geography programs of many countries around the world. These include: Map, general natural Geography, general socio-economic Geography, environment and sustainable development. Within the activities of exploring the above contents, Vietnamese Geography will be integrated. Grade 10 Geography curriculum is a combination of general knowledge of other countries with the specific knowledge of Vietnam Geography. Geographic skills, soft skills, information technology skills ... will also be formed and fostered for students.

Trong chương trình Địa lí lớp 10, các em học sinh sẽ được học về phần Địa lí đại cương - đây là nội dung tương đồng với chương trình Địa lí của nhiều quốc gia trên thế giới. Bao gồm các mảng: Bản đồ, Địa lí tự nhiên đại cương, Địa lí kinh tế - xã hội đại cương, Môi trường và sự phát triển bền vững. Trong các hoạt động tìm hiểu các nội dung trên, giáo viên sẽ lồng ghép các nội dung gắn với Địa lí Việt Nam. Chương trình Địa lí 10 là sự kết hợp giữa kiến thức chung về địa lí của các nước trên thế giới với những kiến thức đặc thù của Địa lí Việt Nam. Các kĩ năng địa lí, kĩ năng mềm, kĩ năng về công nghệ thông tin... cũng sẽ được hình thành và bồi dưỡng cho học sinh.

WEEK TUẦN	CONTENT NỘI DUNG CHỦ ĐỀ
1 – 18	Maps and Natural Geography (associated with Vietnamese Geography) Bản đồ và Địa lí Tự nhiên đại cương (gắn với Địa lí Việt Nam)
19 – 35	General socio-economic Geography (associated with Vietnamese Geography) Địa lí Kinh tế - xã hội đại cương (gắn với Địa lí Việt Nam)
36 – 37	Environment and stable development Môi trường và sự phát triển bền vững

Vietnamese History | Lịch sử Việt Nam

GRADE 9 | LỚP 9

Students will study the patriotic movement of the early twentieth century. They will also explore two major wars: the Indochina War and the Vietnam War. Students will learn about modern Vietnamese society. The content provides opportunities to develop historical understanding through key concepts,

Học sinh sẽ nghiên cứu về phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX. Các em cũng được khám phá hai cuộc chiến tranh lớn là: Chiến tranh Đông Dương và Chiến tranh Việt Nam. Xã hội Việt Nam hiện đại cũng được học sinh lớp 9 tìm hiểu trong năm học này. Nội dung chương trình mang đến cơ hội để phát triển sự hiểu biết lịch sử

including **evidence, continuity and change, cause and effect, perspectives, empathy, significance and contestability**. These concepts may be investigated within a particular historical context to facilitate an understanding of the past and to provide a focus for historical inquiries.

The history content at this year level involves two strands: historical knowledge and understanding, and historical skills. These strands are interrelated and have been developed to be taught in an integrated way, and in ways that are appropriate to specific local contexts. The order and detail in which they are taught are programming decisions.

thông qua những khái niệm chính, bao gồm: **bằng chứng, sự liên tục và thay đổi, nguyên nhân và hệ quả, diễn giải, đồng cảm, sự quan trọng và tranh biện**. Các khái niệm này có thể được khám phá trong một bối cảnh lịch sử cụ thể để dễ dàng có được một sự hiểu biết về quá khứ và mang lại sự trọng tâm cho các cuộc điều tra lịch sử.

Nội dung lịch sử trong năm học này liên quan đến hai tiêu chí: kiến thức, sự hiểu biết và kỹ năng lịch sử. Những tiêu chí này có mối liên hệ với nhau và được phát triển trong cách dạy tích hợp, và theo những cách phù hợp với bối cảnh địa phương cụ thể. Thứ tự và nội dung chi tiết được trình bày trong chương trình dưới đây.

WEEK TUẦN	TOPICS CHỦ ĐỀ	ASSESSMENT ĐÁNH GIÁ
1 – 10	The nationalism and communism movements early 20th century Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX	Debate Tranh luận
11 – 17	The Indochina War (1946 - 1954) Chiến tranh Đông Dương (1946 - 1954)	Group Presentation Thuyết trình nhóm
18 – 29	The Vietnam War (1955 - 1975) Chiến tranh Việt Nam (1955 - 1975)	Research Project Dự án nghiên cứu
30 – 38	Modern Vietnamese society (1975 - 2000) Xã hội Việt Nam hiện đại (1975 - 2000)	Writing Test Bài viết

GRADE 10 | LỚP 10

The Grade 10 curriculum provides a study of the history of ancient and medieval Vietnamese society. Students will learn about the primitive period in Vietnam and the formation of the first states. They will also study the feudalism of Vietnam. The content provides opportunities to develop historical understanding through key concepts, including **evidence, continuity and change, cause and effect, perspectives, empathy, significance and contestability**. These concepts may be investigated within a particular historical context to facilitate an understanding of the past and to provide a focus for historical inquiries.

The history content at this year level involves two strands: historical knowledge and understanding,

Chương trình lớp 10 cung cấp một nghiên cứu về xã hội Việt Nam cổ và trung đại. Học sinh sẽ học về thời kì nguyên thủy ở Việt Nam, sự hình thành các quốc gia đầu tiên. Các em cũng nghiên cứu về các triều đại phong kiến Việt Nam. Nội dung chương trình mang đến cơ hội để phát triển sự hiểu biết lịch sử thông qua những khái niệm chính, bao gồm: **bằng chứng, sự liên tục và thay đổi, nguyên nhân và hệ quả, diễn giải, đồng cảm, sự quan trọng và tranh biện**. Các khái niệm này có thể được khám phá trong một bối cảnh lịch sử cụ thể để dễ dàng có được một sự hiểu biết về quá khứ và mang lại sự trọng tâm cho các cuộc điều tra lịch sử.

Nội dung lịch sử trong năm học này liên quan đến hai tiêu chí: kiến thức, sự hiểu biết và kỹ năng lịch sử.

and historical skills. These strands are interrelated and have been developed to be taught in an integrated way, and in ways that are appropriate to specific local contexts. The order and details are shown in the program below.

Những tiêu chí này có mối liên hệ với nhau và được phát triển trong cách dạy tích hợp, và theo những cách phù hợp với bối cảnh địa phương cụ thể. Thứ tự và nội dung chi tiết được trình bày trong chương trình dưới đây.

WEEK TUẦN	TOPICS CHỦ ĐỀ	ASSESSMENT ĐÁNH GIÁ
1 – 2	An overview of history subject Tổng quan về môn Lịch sử	Group Presentation Thuyết trình nhóm
3 – 8	Early history of Vietnam Việt Nam thời kỳ nguyên thủy	Quiz, Mind Map Câu đố, Sơ đồ tư duy
9 – 18	Country Foundation: Van Lang–Au Lac Thời kỳ dựng nước: Văn Lang – Âu Lạc	Documentary Film, Make a Movie / Broadcast Phim tài liệu, Bản tin phát thanh
19 – 26	Chinese Domination and Struggle for Independence Thời kỳ Bắc thuộc và phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc	Rule Play, Drama Đóng vai, Đóng kịch
27 – 37	The feudal dynasties of Vietnam from the 10 th century to the 19 th century Các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV	Debate Tranh luận

Vietnamese Literature | Văn học Việt Nam

Vietnamese Literature directs students to the following goals:

- Literary Subjects: Understanding the general and specific literature of Vietnamese folklore and literature (as of the end of the nineteenth century), including many works of all genres throughout the literary process.
- Vietnamese Language Subjects: Provide students with knowledge and practice on the level of writing, the styles of language in different fields.
- Subject Writing: Students revise their knowledge of narrative, narrative, and discourse types, and simultaneously combine the modes of expression learned in a text.
- Practice language skills, presentations, group activities, etc.
- From understanding, students have more love and pride in Vietnamese language, have a sense

Môn Văn học Việt Nam hướng học sinh đến những mục tiêu sau:

- Phân môn Văn học: Hiểu biết từ khái quát đến cụ thể về văn học dân gian và văn học trung đại Việt Nam (tính đến cuối thế kỉ XIX), bao gồm nhiều tác phẩm thuộc nhiều thể loại xuyên suốt tiến trình văn học
- Phân môn Tiếng Việt: Cung cấp cho học sinh kiến thức và thực hành về cấp độ văn bản, các phong cách ngôn ngữ trong các lĩnh vực khác nhau
- Phân môn Tập làm văn: Học sinh hệ thống lại kiến thức về các dạng văn bản tự sự, thuyết minh, nghị luận, đồng thời kết hợp nhuần nhuyễn các phương thức biểu đạt đã học trong một bài văn
- Rèn luyện kĩ năng ngôn ngữ, thuyết trình, hoạt động nhóm...
- Từ hiểu-biết, học sinh thêm yêu và tự hào về tiếng Việt, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt khi nói và viết

of keeping the clarity of Vietnamese when speaking and writing.

WEEK TUẦN	TOPICS CHỦ ĐỀ	ASSESSMENT ĐÁNH GIÁ
1 – 2	Overview of Vietnamese literature Tổng quan về văn học Việt Nam; Tìm hiểu về văn bản	Learn about writing group presentations, Mind map Thuyết trình nhóm, Sơ đồ tư duy
3 – 11	Vietnamese Folk Literature Văn học dân gian Việt Nam, Văn tự sự	Mind Map, Write stories Sơ đồ tư duy, Viết truyện
12 – 19	Poetry of the Middle Ages Một số tác phẩm thơ trung đại	Mind Map, Painting Sơ đồ tư duy, Vẽ tranh
20 – 37	Prose and Middle Poetry Văn xuôi và truyện thơ trung đại, Văn thuyết minh + văn nghị luận	Writing, Drama, Debate, Personal presentation Đóng kịch, tranh luận, Thuyết trình cá nhân

Handwriting practice lines consisting of 25 horizontal dotted lines.

Handwriting practice lines consisting of 20 sets of three horizontal dotted lines.





LEARN MORE AT
TÌM HIỂU THÊM TẠI
[THSCHOOL.ORG](https://thschool.org)



CAMBRIDGE
International Examinations